

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 20
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1501

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống, xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một. Xem từ bài kệ tụng thứ nhất.

(Kinh) Phật tử! Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh, tri gia tánh Không, miễn kỳ bức bách.

(經)佛子。菩薩在家。當願眾生。知家性空。免其逼迫。

(Kinh: Nay Phật tử! Bồ Tát ở nhà, nguyện cho chúng sanh, biết nhà tánh Không, khỏi bị bức bách).

Trong một trăm bốn mươi một bài kệ ấy, mỗi bài là một đại nguyện. Mười một bài đầu nói về người học Phật tại gia. Các đồng học tại gia học Phật chiếm tuyệt đối đại đa số. Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian, đối tượng giáo hóa chủ yếu là tại gia Bồ Tát. Số lượng xuất gia Bồ Tát ít ỏi. Đó là “*tục Phật huệ mạng*” (nói tiếp huệ mạng của Phật), truyền thừa Phật pháp trải các đời phải cậy vào họ. Vì thế, họ là khuôn mẫu cho trời, người; đúng là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học làm thầy người, hành vi làm khuôn mẫu cho cõi đời). Họ có thân phận là thầy, hàng tại gia Bồ Tát đều là học trò. Chúng ta có thể nhìn theo kiểu này: Xuất gia là người chuyên môn đảm nhiệm, họ có chức trách dạy học, suốt đời tiến hành công tác giáo dục. Tại gia Bồ Tát học tập tốt đẹp, có đức hạnh, có học vấn, cũng có thể kiêm nhiệm công tác hoằng pháp lợi sanh.

Thuở đức Phật tại thế, đã có một khuôn mẫu rất tốt về chuyện này: Cư sĩ Duy Ma là tại gia Bồ Tát, Ngài cũng là cổ Phật tái lai. Trên thực tế, hoằng truyền Phật pháp thì tại gia hay xuất gia chẳng khác gì nhau. Vì thế, hai vị Phật đồng thời xuất hiện trên thế gian. Thích Ca Thế Tôn là xuất gia Phật, cư sĩ Duy Ma là tại gia Phật. Phạm nhân trong thế gian chẳng hiểu rõ cho lắm, nhưng những người học Phật đều hiểu rất rõ ràng, đều hiểu rất minh bạch. Cư sĩ Duy Ma giảng kinh, thuyết pháp, giáo học, các đồ đệ của Thích Ca Mâu Ni Phật như Mục Kiền Liên,

Xá Lợi Phất, tôn giả Ca Diếp, A Nan v.v... mọi người rất quen thuộc những vị ấy. Các Ngài nghe cư sĩ Duy Ma giảng kinh, giữ lễ tiết hoàn toàn giống như thầy Phật. Cũng là đánh lễ tam bái, nhiều theo chiều bên phải ba vòng, cung kính nghe thầy dạy học. Phật pháp là sư đạo; trong giáo học, thầy có địa vị cao nhất. Tuy Ngài (cư sĩ Duy Ma) mang thân phận tại gia cư sĩ, khi Ngài thăng tòa, chính là thay Phật thuyết pháp, chẳng khác đức Phật. Vì thế, những vị đệ tử xuất gia của đức Thế Tôn, thân phận đều là đại A La Hán, thấy cư sĩ Duy Ma chẳng khác gì thấy đức Phật.

Phật pháp phải cầu từ cung kính. Căn bản của Phật pháp được kiến lập trên cơ sở hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy. Chúng ta chớ nên không biết điều này. Nhìn từ kệ tụng, bài thứ nhất là tổng thuyết: Tại gia phải nên dùng tâm thái như thế nào để học tập. Câu thứ hai là “*hiếu sự phụ mẫu*” (phụng sự cha mẹ với lòng hiếu thảo). Hiếu đạo được xếp hàng đầu. Hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy, chẳng khác gì nền giáo học truyền thống, giáo học luân lý đạo đức năm ngàn năm của Trung Hoa. Từ đoạn này, chúng ta đều có thể nhìn thấy [những điều ấy]. Trong Ngũ Luân, quan trọng nhất là “*phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt*” (cha con có tình thân, vợ chồng có trách nhiệm khác biệt). Vì thế, bài kệ thứ ba là “*thê tử tập hội*” (vợ con tụ hội). Nền giáo dục Ngũ Luân truyền thống của Trung Hoa hoàn toàn được bao gồm trong ấy.

Kinh này từ Ấn Độ truyền sang. Phật giáo từ Ấn Độ truyền sang Trung Hoa. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt độ một ngàn năm, Phật giáo truyền đến Trung Hoa. Vào thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật và cỗ thánh tiên hiền chưa hề gặp gỡ, cũng chẳng hề trao đổi tin tức, nhưng những gì các Ngài thấy, nghe, học tập, dạy bảo, nghiêm nhiên hoàn toàn tương đồng. Đây chính là như ngôn ngữ Trung Hoa thường nói: “*Anh hùng sở kiến đại lược tương đồng*” (Nói chung, anh hùng có cách nhìn giống nhau), các Ngài hoàn toàn [có cách nhìn] giống nhau. “*Anh hùng*”, người nào là anh hùng? Có trí huệ và kiến thức vượt trội người bình phàm. Chuyện người bình phàm chẳng làm được, người ấy có thể làm được, người ấy được gọi là “*anh hùng*”. Thích Ca Mâu Ni Phật là anh hùng; vì thế, người đời sau dựng chùa miếu thờ phụng Thích Ca Mâu Ni Phật, chỗ [thờ phụng] tạc tượng Ngài được gọi là “*Đại Hùng bảo điện*” (大雄寶殿). Chư vị phải biết Đại Hùng chính là đại anh hùng. Gọi [chỗ thờ Phật] là “*điện báu của bậc đại anh hùng*” nhằm ca ngợi Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị thấy đại điện thờ phụng Không Tử ở Trung Hoa được gọi là Đại Thành Điện (大成殿), tức là điện đường cư trụ của bậc có thành tựu to tát, [Đại Thành nghĩa là] đại thành tựu. “*Đại thành tựu*” có cùng ý nghĩa với “*đại anh hùng*”. Chúng ta phải hiểu, phải có thể lý giải những danh từ, thuật ngữ này.

Gia đình là cơ sở của tổ chức xã hội, là tổ chức cơ bản nhất. Đây là gia đình. Nói theo người bình phàm, gia đình là chỗ “*tham ái hệ phược*” (tham ái buộc ràng) như kinh Phật đã dạy, hãy bồi dưỡng từ chỗ này. Đó là cái ổ. Ổ gì vậy? Cái ổ tham ái, là chỗ tham ái trói buộc! Nếu chẳng thấy thấu suốt, chẳng buông xuống được, đời đời kiếp kiếp quý vị chẳng lìa khỏi nhà! Nhưng chúng ta biết “*nhà*” là vô thường, chẳng phải là vĩnh hằng, mà là vô thường; cái tâm tham

luyện vô thường hết sức kiên cố. Nói cách khác, đối với bất luận đường nào trong lục đạo, hễ quý vị khế nhập đường ấy, quan niệm đầu tiên sẽ là tìm một cái “nhà”. Vì thế, cái nhà ấy là nhà hình thức, là vô thường, “nhà” trong A Lại Da Thức vĩnh viễn chẳng thể đoạn! Đây chính là lý do vì sao con người đời đời kiếp kiếp trong vô lượng kiếp chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi!

Do vậy, bài kệ thứ nhất trong phẩm Tịnh Hạnh dạy chúng ta phải thấy thấu suốt “nhà”. “*Thấy thấu suốt nhà*” chẳng phải là không cần đến nhà nữa! Vẫn cần, xét theo hình thức, thì luân lý đạo đức còn được thực hiện viên mãn hơn, thù thắng hơn kẻ bình phàm. Trong phẩm kinh này, câu đầu tiên Văn Thù Bồ Tát dạy chúng ta là “*Bồ Tát khéo dùng cái tâm*”, Ngài nói lời này hay quá! Khéo dùng cái tâm, sẽ có thể thành tựu hết thảy công đức “*thắng diệu*”. “*Thắng*” (勝) là thù thắng nhất. Gia đình thù thắng nhất, “*gia hòa, vạn sự hưng*”. Quý vị thấy thế giới này, thịnh hay suy nhìn từ chỗ nào? Từ gia đình, từ con người, mỗi cá nhân đều có thể khéo dùng cái tâm, mỗi gia đình đều là thù thắng. Thù thắng mà chẳng diệu, cho nên công đức của người ấy chẳng viên mãn. Nếu nói theo lời tổ sư Đạt Ma, sẽ là “*hoàn toàn chẳng có công đức*”. Đó là gì? Phước đức, chẳng phải là công đức. Có diệu, phước đức ấy sẽ chuyển biến thành công đức, mâu chốt ở ngay chỗ này! “*Diệu*” là gì? Diệu là tuy rất thù thắng, đã thấy thấu suốt, trong tâm chẳng có mảy may chấp trước đối với cái nhà ấy. Trên hình thức, còn thực hiện viên mãn hơn kẻ bình phàm. Trong tâm thanh tịnh, bình đẳng, đó là Diệu! Diệu (妙) là chẳng chấp tướng. Nhìn từ chỗ này, quý vị mới hiểu pháp thế gian và Phật pháp là một pháp, chẳng phải là hai pháp.

Do vậy, trong thế giới Hoa Tạng, từ kinh Hoa Nghiêm, ta thấy thế giới Hoa Tạng, từ kinh Vô Lượng Thọ, sẽ thấy thế giới Cực Lạc, quý vị thấy loại y báo và chánh báo trang nghiêm ấy, nhân gian và cõi trời đều chẳng thể sánh bằng. Cổ nhân đã nói một câu rất hay: “*Chẳng đọc Hoa Nghiêm, sẽ không biết sự phú quý trong nhà Phật*”. Nơi nhân gian hay trên cõi trời, kẻ phú quý trong nhân gian là đế vương! Sự phú quý của các đế vương trên khắp thế giới, nói chung là chẳng bằng [sự phú quý của các đế vương] Trung Hoa. Sáu trăm năm trước, vào những năm đầu khai quốc của nhà Minh, Trịnh Hòa đã xuống vùng Tây Dương bảy lần, đội thuyền của ông hết sức to lớn. Hiện thời, người phương Tây đã hiểu rõ, cũng nói lời xuất phát từ lương tâm: “*Người phát hiện quả địa cầu này là người Hoa!*” Trịnh Hòa và hạm đội đã đến nước Mỹ, đến Phi Châu, đến Úc, gần như mỗi nơi trên thế giới, người Hoa đều tới trước. Người ngoại quốc phát hiện những tân đại lục trễ hơn Trịnh Hòa và hạm đội hai, ba trăm năm. Người Hoa phát hiện toàn bộ thế giới. Vì thế, có khá nhiều vị lãnh đạo quốc gia được Trịnh Hòa mời đến Trung Hoa du lịch, ngoạn cảnh. Họ thấy đại diện của đế vương Trung Hoa (hoàng cung) đều hết sức kinh ngạc. Không chỉ là ở ngoại quốc chẳng có, mà đúng là ngay cả nằm mộng cũng không tưởng tượng được, mới thấy sự phú quý của đế vương Trung Hoa [đến cỡ nào]!

Nhưng kinh Phật dạy, đế vương trong nhân gian nếu so sánh với Đạo Lợi Thiên, Đạo Lợi Thiên đáng xưng là vương, đế vương nhân gian sẽ biến thành lũ ăn mày! Đạo Lợi Thiên đem so với Đại Phạm Thiên, sẽ lại chẳng bằng. Đại Phạm

Thiên so với Ma Hê Thủ La Thiên, lại là đuổi theo hít bụi chẳng kịp! Sự phú quý của Ma Hê Thủ La thiên vương đem so với Hoa Tạng, so với Cực Lạc, sẽ giống như trong kinh Phật đã tỷ dụ: Hoa Tạng, Cực Lạc là hoàng cung, Ma Hê Thủ La thiên vương là gã ăn mày! Làm sao có thể so sánh cho được! Vậy thì có cần phú quý hay không? Cần chứ! Phú quý do đâu mà có? Chính là quả báo của việc đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Quả báo của tạo tác ác nghiệp là tam đồ địa ngục, chúng ta phải hiểu rõ, phải hiểu minh bạch điều này. Ai nấy mong hưởng phước, ai nấy mong phú quý, phải biết thực hiện như thế nào? Đoạn ác, tu thiện. “*Chư ác mạc tác, tuế tuế bình an; chúng thiện phụng hành, vạn sự như ý*” (Đừng làm các điều ác, năm nào cũng bình an; vâng làm các điều thiện, mọi chuyện đều như ý), chẳng có điều gì không như ý! Nhân quả báo ứng là thật, là chân lý! Ngay cả “*vạn pháp đều là Không*” như Phật pháp đã dạy, nhân quả chẳng không!

Do vậy, tôi quy nạp nền giáo dục truyền thống của Trung Hoa thành bốn thứ:

1) Thứ nhất là giáo dục luân lý, dạy chúng ta về mối quan hệ giữa con người với nhau: Quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, quan hệ vua tôi. Trong nhân gian, có thể nói là trong cõi người và trên cõi trời, quan hệ giữa chúng ta và hết thảy chúng sanh chẳng ngoài năm loại lớn ấy. Phải hiểu rõ quan hệ, phải biết đối xử như thế nào, phước đức ở ngay trong ấy. Vì thế, giáo dục là dạy những thứ này, chẳng phải là điều gì khác.

2) Thứ hai là giáo dục đạo đức. Giáo dục đạo đức chú trọng cách đối xử trong các mối quan hệ khác nhau như thế nào, giữa con người với nhau, giữa con người và thiên nhiên, giữa con người với các chiều không gian khác nhau. Phật pháp gọi [các chiều không gian khác nhau] là “*mười pháp giới*”. Chúng ta cư xử như thế nào để những mối quan hệ ấy được tốt đẹp. Đây chính là giáo dục đạo đức.

3) Thứ ba là giáo dục nhân quả, vô cùng quan trọng!

4) Thứ tư chính là cái được gọi là “*giáo dục tôn giáo*” trong hiện thời. Giáo dục tôn giáo thiên trọng xuất thế gian. Xuất thế và thế gian là một, chẳng hai. Đó gọi là “*xuất thế thật sự*”. “*Cực cao minh nhi đạo trung dung*” (Tột bậc cao minh, nhưng theo đường lối trung dung), chúng ta chớ nên không hiểu.

Vì thế, bốn loại giáo dục ấy chính là nội dung của nền giáo dục truyền thống Trung Hoa. Dùng phương pháp gì, thực hiện như thế nào, để có thể khôi phục sự an định và hòa bình trong xã hội, hóa giải hết thảy xung đột, mâu thuẫn? Phải cậy vào giáo dục. Lìa khỏi giáo dục, [nhờ vào] những thứ khác, sẽ chẳng thể thực hiện được! Vì thế, từ năm ngàn năm kinh nghiệm của Trung Hoa, luôn nói là “*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (tu thân làm gốc, giáo học làm đầu).

Ông Thang Ân Tỷ (A. Toynbee) của nước Anh đã có viễn kiến, có trí huệ, cho rằng: “*Để giải quyết những vấn đề xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Không Mạnh và Đại Thừa Phật pháp*”. Chuyện này tuyệt đối chẳng phải là người Hoa tự mình khoe khoang. Chẳng phải vậy, mà là do người ngoại quốc nói, hết sức khách quan! Văn hóa chẳng có quốc tịch. Văn hóa là tài sản trí tuệ chung của toàn thể nhân loại, bất cứ ai [cũng đều] có thể học tập, sẽ có thể

khé nhập cảnh giới thù thắng nhiệm màu. Cảnh giới thù thắng nhiệm màu là như trước kia tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: “*Sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Vì thế, thầy dạy tôi, người ta không thể một ngày chẳng đọc sách thánh hiền. Đọc sách thánh hiền mới là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Sự hưởng thụ ấy chẳng liên quan gì đến cuộc sống vật chất. Từ sách vở, chúng ta thấy cuộc sống vật chất của Không lão phu tử chẳng giàu có, dư dả. Nói theo kiểu hiện thời, phu tử thuộc loại trung lưu hạng xoàng, có thể sống qua ngày, chẳng giàu có, dư dả. Trong các học trò, cuộc sống nghèo khổ nhất là Nhan Hồi. Kinh Thư đã chép: “*Nhất đan thực, nhất biều ẩm, cư lậu hạng, nhân bất kham kỳ ưu*” (Một giỏ cơm, một cái bầu đựng nước uống, sống trong ngõ nghèo cùng, người khác chẳng thể chịu đựng nổi vất vả ấy). Những kẻ bình phàm sẽ cảm thấy chịu không nổi cuộc sống ấy, quá khổ sở! “*Hồi dã bất cải kỳ lạc*” (Nhan Hồi cũng chẳng thay đổi niềm vui ấy). Không phu tử thấy Nhan Hồi hằng ngày luôn hết sức vui sướng, ông ta vui vì điều gì? Cuộc sống tinh thần phong phú đã khóa lấp [những nỗi nhọc nhằn trong] cuộc sống vật chất. Do vậy, nói thật ra, cuộc sống vật chất chẳng cần phải coi trọng, phải coi trọng cuộc sống tinh thần. Đây là kẻ đọc sách hiểu lý vậy!

Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta, thật sự là khó có. Ngài đã đạt được phú quý, đáng nên hưởng thụ. Thích Ca Mâu Ni Phật đã đạt được [vinh hoa, phú quý], Không Tử và Nhan Hồi chẳng đạt được. Thích Ca Mâu Ni Phật đã đạt được; đã đạt được rồi thế mà Ngài buông xả, sống cuộc đời như thế nào? Sống cuộc đời của Nhan Hồi, còn khổ hơn Không lão phu tử! Lại phải nói là so với Nhan Hồi, chỉ có [khổ nhọc] hơn, chẳng hề kém! Nhan Hồi còn có cái ngõ nghèo hèn để ở, Thích Ca Mâu Ni Phật nghỉ đêm dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, hằng ngày ra ngoài khát thực, buổi tối tìm một cội cây to, ngồi xếp bằng tĩnh tọa nghỉ ngơi đôi chút. Suốt đời Ngài sống như vậy.

Những người theo Thích Ca Mâu Ni Phật học tập được gọi là tỳ-kheo. Tỳ-kheo (Bhikṣu) dịch sang nghĩa tiếng Hán là Khất Sĩ. Khất (乞) là người ăn xin, Sĩ (士) là có đạo đức, có học vấn. Nhóm người ăn xin ấy có đạo đức, có học vấn. Họ có [của cải, địa vị, danh vọng], nhưng đã buông xả, chuyện này quá khó có, đã ban cho chúng ta một khái thị rất to lớn. Vì sao các Ngài phải làm như vậy? Làm như vậy có ý nghĩa gì? Thừa cùng chư vị, kẻ bình phàm chẳng biết trong ấy có niềm vui thú, có sự sung sướng. Thật sự là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người chẳng ở nơi vật chất, mà là gì? Chính là chẳng có phiền não! Hễ có nhà, sẽ có phiền não! Nhất là trong xã hội hiện thời, quý vị có một cái nhà, quý vị sẽ có rất nhiều nỗi phiền não! Xuất gia là thật sự xuất gia hay giả xuất gia? Giả trất, chẳng thật! Ra khỏi cái nhà nhỏ của quý vị, bèn dựng một ngôi chùa to! Cái nhà nhỏ của quý vị chỉ có cha, mẹ, anh em mấy người; dựng một ngôi chùa to là tạo ra rất nhiều tín đồ, đồ đệ, mấy chục người, mấy trăm người cùng sống với nhau, càng mệt hơn! Chẳng hề xuất gia! [Chỉ là] ra khỏi một cái nhà nhỏ, để đổi lấy một cái nhà to, vẫn là chuyện khổ sở! Thật sự xuất gia thì phải như Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện. Đó là thật sự xuất gia.

Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Hoa, các vị tổ sư đại đức cũng sống trong tự viện tùng lâm, các Ngài làm như thế nào? Các Ngài xác thực là khéo dùng cái tâm, công đức thù thắng, nhiệm màu, chẳng giống như chúng ta trong hiện thời. Đây là do đại hoàn cảnh tại Trung Hoa và Ấn Độ khác nhau! Trung Hoa có giáo huấn “*hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy*”. Hơn nữa, từ niên đại xa xôi, [luôn luôn là] tôn sư trọng đạo! Đức Phật là thầy của chúng ta, làm sao có thể để cho thầy đi xin ăn? Nếu thầy làm kẻ ăn xin, học trò cũng đứng ngồi không yên, đáng ngại quá! Xã hội cũng chửi bới, phê bình họ! Vì thế, nhất định phải xây cất cung điện cho thầy ở! Hoàng đế ở trong cung điện, hoàng đế là học trò! Học trò sống trong cung điện, nói chung là chẳng thể để thầy ở trong nhà cửa xoàng xĩnh, tâm hoàng đế bất an. Vì thế, tự, miếu am, đường, đều phải xây cất theo kiểu kiến trúc của hoàng cung. Chư vị phải biết kiến trúc của hoàng đế là trên nóc lợp ngói màu vàng, chỉ có nhà đế vương mới dùng, dân gian chẳng được dùng! Chùa miếu đều dùng ngói vàng. Điều này biểu lộ lòng hiếu kính của đệ tử đối với thầy. Những vị xuất gia ở nơi ấy, tâm thái chẳng giống như chúng ta trong hiện thời. Đạo tràng là do quốc gia xây dựng, là do các vị trưởng giả đại phú dựng lên, là đạo tràng thập phương, tuyệt đối chẳng phải là sản nghiệp riêng tư của người xuất gia nào. Chẳng phải vậy! Giống như khách sạn trong hiện thời, phải hiểu đạo lý này.

Tuy hoàn cảnh cư trụ rất tốt, quyết định chẳng có tâm tham luyến. Thật sự thấy thấu suốt, buông xuống, vẫn là có thể tuân thủ giới luật do Thích Ca Mâu Ni Phật chế định cho người xuất gia. Người xuất gia chẳng có tài sản, vẫn là “ba y, một bát” y như cũ. Vì thế, người xuất gia đến quả đơn trong tự viện, hành lý rất đơn giản, ba y một bát. Khí hậu Trung Hoa khác Ấn Độ. Ấn Độ là xứ nhiệt đới, đúng là ba y một bát đã đủ. Người Hoa còn phải có quần áo giữ ấm lúc Xuân, Thu. Trong hoàn cảnh ấy, giới luật thông dung, có cho phép, đó gọi là “*khai duyên*”. Bời lẽ, những thứ quần áo giữ ấm chẳng thể không có. Nói thật ra, hành lý vẫn rất đơn giản, chẳng hề dư thừa, đủ dùng là được rồi. Quyết định chẳng coi tự viện là tài sản của chính mình, chẳng có quan niệm ấy. Nếu coi nó là tài sản của chính mình, coi các đồ đệ là quyến thuộc của chính mình, người [xuất gia] ấy chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, hồng bét! Phải nên như thế nào? Phải nên giống như mười một bài kệ trong phần đầu của phẩm kinh này đã nói! Những người ấy đều có gia quyến, giống như hiện thời chúng ta có tự, viện, am, đường, chẳng chấp trước. Tại gia hay xuất gia, hễ là Bồ Tát, là người tu hành thật sự, hoàn toàn chẳng vứt bỏ gia nghiệp, tâm địa chẳng nhiễm. Công phu ấy thuần thực; nói thật ra, còn cao hơn cảnh giới của người xuất gia.

Chúng ta mở kinh Vô Lượng Thọ ra. Phần đầu, kinh văn giới thiệu những vị Thượng Thủ của đại chúng tham dự pháp hội. Trước hết là giới thiệu chúng tỳ-kheo, rồi đến Bồ Tát chúng. Trong hàng Bồ Tát, sau khi giới thiệu mấy vị như Văn Thù Bồ Tát, tiếp đó, lại giới thiệu mười sáu vị Chánh Sĩ như ngài Hiền Hộ. Mười sáu vị Bồ Tát ấy chính là hàng tại gia Bồ Tát. Quý vị thấy tại gia Bồ Tát có đến mười sáu vị, xuất gia Bồ Tát chỉ nhắc đến bốn vị. Những vị tại gia Bồ Tát toàn là thân phận Đẳng Giác Bồ Tát. Các Ngài có địa vị bình đẳng với Văn Thù,

Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí. Thành tựu của hàng tại gia, ngài Duy Ma là tại gia Phật, bình đẳng với Thích Ca Mâu Ni Phật, là Phật quả viên mãn rốt ráo. Đây là Đại Thừa Phật pháp, là Nhất Thừa Phật pháp, khích lệ các đồng học tại gia chớ nên tự khinh, chớ nên tự mình cam lòng đọa lạc. [Hễ cam lòng đọa lạc là] sai mất rồi! Nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa to lớn trong Phật pháp, liễu giải trạng huống sự thật.

Trong Phật pháp, có nói “*Thật Tướng của các pháp*”, hãy biết nghi thức ứng hóa chúng sanh của Phật, Bồ Tát: “*Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân phận như thế ấy để giúp đỡ, giáo hóa chúng sanh*”. Giáo hóa là dạy những gì? Nói chung, sẽ là giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê, khai ngộ, lìa khổ, được vui. Như vậy thì quý vị mới biết niềm vui của Phật, Bồ Tát là gì? Niềm vui của Không Tử, Nhan Hôi là gì? Quý vị có thể lãnh hội. Thật sự là như ba câu đầu trong Luận Ngữ, đó là cảnh giới của bậc thánh nhân. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Sự vui sướng bậc nhất trong thế gian và xuất thế gian, chẳng có niềm vui nào sánh bằng, chính là đọc sách. Chẳng nhập cảnh giới ấy, sẽ không biết! Họ làm sao hiểu được? Đã khế nhập cảnh giới ấy thì mới biết được. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*”. “*Duyệt*” là hỷ duyệt, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Sự hỷ duyệt ấy chẳng từ sự kích thích bên ngoài, mà do từ trong nội tâm phát ra, giống như nước suối, tức “*dũng tuyến*”, vĩnh hằng chẳng ngừng! Sự hỷ duyệt chính là sự bổ dưỡng tốt nhất đối với thân thể của chúng ta. Ngạn ngữ có câu: “*Nhân phùng hỷ sự, tinh thần sáng*” (Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái). Người vui sướng, toàn thân [đều cảm thấy] vui sướng. Hiện thời, tiến sĩ Giang Bôn Thắng của Nhật Bản đã làm thí nghiệm với nước và đã chứng minh được điều này. Chúng tôi thấy vậy rất hoan hỷ. Khi người ta đang vui sướng, phản ứng nơi tế bào trên toàn thân là kết tinh đẹp đẽ nhất, chẳng thứ gì có thể sánh bằng. Tiến sĩ Giang Bôn Thắng kể với tôi chuyện này. Ông ta đã làm thí nghiệm mấy chục vạn lần trong mười năm. Bất cứ thiện niệm nào, cũng chẳng thể sánh bằng hai ý niệm “yêu thương” và “cảm ơn” đối với phản ứng kết tinh của nước. Ông ta nói hai ý niệm ấy có thể là cốt lõi của vũ trụ, tôi bảo ông ta nói chẳng sai! Cốt lõi của vũ trụ xác thực là “yêu thương”.

Từ năm ngàn năm trước, quý vị đã thấy [cổ nhân] phát hiện, nhận biết Ngũ Luân, họ cũng nghiêm túc học tập, thực hiện. “*Cha con có tình thân*”, thân ái đây! Nói theo Phật pháp, sẽ là đại từ đại bi. Từ bi trọn khắp pháp giới, đây là chân tâm. Chân tâm, nói theo giáo pháp Đại Thừa, sẽ là Bồ Đề tâm, chân thành. Chân thành từ bi, thanh tịnh từ bi, bình đẳng từ bi, chánh giác từ bi. Lòng từ bi ấy trọn khắp hư không pháp giới, trọn khắp hết thảy chúng sanh. Đây là ai? Là con người thật sự của chính mình, được gọi là tự tánh, hay bản tánh. Tam Tự Kinh là sách dạy trẻ vỡ lòng, câu đầu tiên là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoạt đầu, tánh vốn lành). Lòng từ bi, yêu thương chính là bản thiện, bản tánh vốn lành, ai nấy đều là như vậy. Quý vị thấy vũ trụ hài hòa như thế đó, chúng sanh đáng yêu như thế đó, nay vì sao biến thành nông nổi này? Đức Phật dạy, [nguyên nhân là] do chúng sanh mê mất tự tánh. Mê như thế nào? Hễ mê, bèn biến Ái thành

tình, biến thành tham, sân, si, mạn nghi, biến thành mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn, biến thành thất tình ngũ dục, biến chất. Cái Thể thì sao? Thể vẫn là nó. Vì thế, vô lượng vô biên phiền não, thất tình, ngũ dục, bản chất của chúng là bản tánh vốn lành.

Đối với sự giáo dục ấy, mục tiêu giáo dục chung cực của Phật giáo là ở chỗ nào? Nhằm dạy chúng ta hãy từ những tập tánh, tập khí phiền não ấy mà quay trở lại, trở về bản tánh. Đây là mục tiêu chung cực của giáo dục. Nho gia nói “*tánh con người vốn lành*”, “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, Phật pháp nói là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bản Thiện là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Giác bèn vui sướng, mê liền hồ đồ, có khổ. Giác là lạc. Vì thế, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui; khổ và lạc là nói theo quả. Lìa khổ như thế nào? Phải giác ngộ, phải phá mê. Nếu quý vị muốn đạt được lạc, phải giác ngộ, phải khai ngộ. Hễ phá mê khai ngộ, quý vị sẽ lìa khổ được vui. Thật sự phá mê khai ngộ; sau đây, mới nói với quý vị một câu thật thà, “*tâm tướng sự thành*”. Ý niệm vừa mới dấy lên, toàn thể vũ trụ sẽ nảy sanh biến hóa theo ý niệm của quý vị, giống như tiên sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm với nước vậ: Chúng ta khởi tâm động niệm, nước lập tức nảy sanh biến hóa. Ý niệm thiện, ý niệm bất thiện, trong tâm hoan hỷ, hoặc trong tâm ưu lự, thấy đều có phản ứng. Đáng tiếc là nhục nhãn của chúng ta chẳng trông thấy sự phản ứng ấy, phải dùng kính hiển vi, trông thấy từ kính hiển vi.

Quý vị hiểu rõ đạo lý này, sẽ hiểu phản ứng mật thiết nhất đối với tâm tình của chúng ta là gì? Chính là mỗi tế bào trên thân thể chúng ta; chúng tùy thuận sự mừng, giận, buồn, vui của chúng ta mà nảy sanh phản ứng. Vì thế, người thường sanh tâm hoan hỷ, thân thể khỏe mạnh. Người thường sầu khổ, sẽ rất dễ suy lão, mà cũng lắm bệnh. Già, bệnh do từ ưu lự sanh ra. “*Nhân phùng hỷ sự, tinh thần sáng*” (Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái), chánh xác, chẳng sai chạy tí nào! “*Ưu năng sử nhân lão*” (Lo âu khiến cho con người già nua). Người lắm nỗi ưu lự, sẽ lão hóa rất nhanh, do nguyên nhân nào? Vì ý niệm ấy khiến cho các tế bào trên toàn thân, khí quan trên toàn thân đều nảy sanh phản ứng. Chuyện này chứng tỏ lời đức Phật đã dạy trong kinh: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tướng*”; điều này chẳng sai!

Vì thế, chẳng thể không cần nhà, chẳng thể không yêu thương. Quý vị cần, yêu thương, nhưng chớ nên chấp trước. Đó gọi là công phu, đó gọi là giác hay mê. Người giác chỉ có lạc, chẳng có khổ, chỉ có những điều chánh đáng, chẳng có phản diện. Đây mới gọi là “*chân lạc*”. Phạm phu thì có sự vui sướng thù thắng nơi gia đình. Họ có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước; do vậy, niềm vui thuần chánh, thuần tịnh, thuần thiện bị biến chất. Sự biến chất ấy chắc chắn là lạc ít, khổ nhiều. Quý vị thường bận lòng, thường lo nghĩ, nay chúng ta nói là “*bận tâm quá nhiều chuyện*”, sai lầm mất rồi! Vì thế, nếu quý vị thật sự tham cứu thấu triệt đạo lý này, [sẽ hiểu] mục tiêu chung cực của Phật pháp là nhằm thành tựu ai? Thành tựu hàng tại gia Bồ Tát!

Xuất gia Bồ Tát là sơ học, là đang học tập; tại gia Bồ Tát là đã thành công. Cũng giống như nói xuất gia Bồ Tát là còn đang theo học trong nhà trường, chưa

tốt nghiệp; tại gia Bồ Tát đã tốt nghiệp, họ tạo lập sự nghiệp trong xã hội. Quý vị thấy hàng xuất gia Bồ Tát dần dần chứng đắc A La Hán, giống như nắm được học vị Học Sĩ (Cử Nhân). Đạt đến Bồ Tát, thì giống như giành được Thạc Sĩ, thành Phật giống như giành được mảnh bằng Tiến Sĩ. Sau khi đã nắm được, sẽ như thế nào? Vì đại chúng trong xã hội mà phục vụ. Vì đại chúng trong xã hội phục vụ chính là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Dùng phương pháp gì? “Độ” (度) là phục vụ. Phục vụ bằng phương pháp gì, bằng hình thức gì? Chẳng có phương pháp nhất định, chẳng có hình thức nhất định. Đáng nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy. Từ ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, quý vị liền hiểu rõ. Vì thế, trình độ của tại gia Bồ Tát cao hơn xuất gia quá nhiều! Ai hiểu đạo lý này? Vì thế, các đồng học tại gia đừng coi thường chính mình, đương nhiên là cũng chớ nên ngạo mạn. Ngạo mạn là đại phiền não, là chướng ngại trọng đại. Hãy khéo nêu gương tại gia học Phật, quý vị là Bồ Tát thật sự!

Người nhà, quyến thuộc, cha con, anh em có duyên phận thân thiết nhất, gần gũi nhất. Nói cách khác, đây là những người ưu tiên được độ trước nhất. Quý vị phải dạy họ như thế nào? Ở ngay trong thế gian mà xuất thế gian, đây là Phật pháp viên mãn rốt ráo, là mục tiêu chung cực của Phật pháp, mới có thể nói là “*phổ độ chúng sanh*”. Nhưng không trải qua sự tu học giống như xuất gia, mà mong thật sự thực hiện một gia đình Bồ Tát, vẫn là một câu quen thuộc “*chẳng có lẽ ấy*”! Chư vị thấy Nam Truyền Phật Giáo, giống như Thái Lan là xứ tôi đã đến thăm, ai nấy, kể cả quốc vương và vương tử, tối thiểu là trong đời cũng phải xuất gia ba tháng! Kể bình phàm, thời gian [xuất gia] càng dài hơn, có thể hoàn tục bất cứ lúc nào, có thể xuất gia bất cứ lúc nào! Xuất gia để tiếp nhận sự giáo dục của đức Phật và Bồ Tát. Phật và Bồ Tát có nghĩa là gì? Phật là thánh nhân, Bồ Tát là hiền nhân. Tiếp nhận sự giáo dục của Phật và Bồ Tát chính là tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền. Nay chúng ta nói tới chuyện tiếp nhận nền giáo dục thánh hiền, mọi người đã nghe rất quen tai, chẳng hoài nghi chút nào. Nghe nói “*tiếp nhận sự giáo dục của Phật, Bồ Tát*” sẽ chẳng hiểu, ngộ đó là chuyện mê tín. Phật, Bồ Tát là tiếng Ấn Độ, “*thánh hiền*” là tiếng Hán, có cùng một ý nghĩa. Tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền! Tại gia sống cuộc đời thánh hiền, [đời sống của] tại gia sẽ viên mãn.

Giáo dục thánh hiền và phú quý, bản tiện chẳng liên quan với nhau. Chẳng phải là giáo dục thánh hiền [sẽ dẫn đến] đại phú, đại quý; [nếu hiểu như vậy], quý vị đã sai mất rồi, hoàn toàn làm mất rồi! Phú quý và bản tiện là nhân quả. Nếu giáo dục thánh hiền là đại phú, đại quý, vậy thì Khổng Tử và Nhan Hồi lẽ ra phải phú quý. Đây là những bậc thánh nhân! Thánh nhân cũng có vị rất túng quẫn, phải biết điều này. Do nghèo, giàu, sang, hèn là mạng, trong mạng của quý vị chẳng có, quý vị đến đâu để cầu? Có cầu, cũng chẳng cầu được! Vì thế, Phu Tử nói: “*Nếu phú quý có thể cầu, ta cầm roi ngựa cho kẻ khác, chẵn ngựa cho kẻ khác, ta cũng bằng lòng*”. Nếu chẳng cầu được, cần gì cứ phải [truy cầu khôn khổ]! Chẳng cần cầu chục kẻ khác như vậy, chẳng cầu được! Bởi lẽ, điều này [phải là] trong mạng có, [thì mới hòng cầu được]. “*Trong mạng có*” là như thế nào? Trong đời quá khứ đã tu cái nhân, cái nhân của sự phú quý là bố thí. Do tài

bồ thí, đạt được của cải, quý vị phát tài to. Do pháp bồ thí, được thông minh, trí huệ. Do vô úy bồ thí, được khỏe mạnh, sống lâu. Trong hiện thời, những kẻ làm quan, làm đế vương, làm Tổng Thống, làm bộ trưởng, làm tỉnh trưởng, làm huyện thị trưởng, tức là những kẻ lãnh đạo, đều là quả báo đạt được do đã thực hiện chuyện hộ pháp hoặc hoằng pháp trong Phật môn. Quả báo ấy thù thắng khôn sánh. Tuy “thắng”, chẳng diệu! Vì họ chấp tướng, chẳng lìa tướng. Nếu lìa tướng, họ sẽ thành Phật, thành Bồ Tát, thành A La Hán. Chẳng lìa tướng, quả báo của họ là phước báo nhân thiên. Chuyện là như thế đó, học Phật chớ nên không biết [chuyện này]. Nay thời gian đã hết rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp bài kệ thứ nhất.

(Kinh) Phật tử! Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh, tri gia tánh Không, miễn kỳ bức bách.

(經)佛子。菩薩在家。當願眾生。知家性空。免其逼迫。

(Kinh: Nay Phật tử! Bồ Tát tại gia, hãy nguyện chúng sanh, biết nhà tánh Không, thoát khỏi bức bách).

Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã bảo:

(Sớ) Kim sơ tại gia hữu thập nhất nguyện, sơ nhất.

(疏)今初在家有十一願，初一。

(Sớ: Nay trước hết, hàng tại gia có mười một nguyện, điều đầu tiên).

Tức là bài kệ thứ nhất.

(Sớ) Tổng cử tại gia, dĩ gia thị tham ái hệ phược sở cố. Nhược liễu tánh Không, tắc tuy xử cư gia, gia bất năng bách.

(疏)總舉在家，以家是貪愛繫縛所故。若了性空，則雖處居家，家不能迫。

(Sớ: Nêu chung về tại gia. Bởi nhà chính là chỗ trói buộc bởi tham ái. Nếu hiểu rõ tánh [của nhà] là Không, tuy ở tại nhà, nhà chẳng thể bức bách [hành nhân]).

Tuy chú giải không nhiều, đã nêu rõ ý nghĩa. Học Phật thì các đồng học tại gia vẫn chiếm đa số, hãy nên học tập như thế nào? Nói thật ra, hiện thời, xuất gia và tại gia chẳng có gì phân biệt! Vì sao? Cái tâm thật sự xuất gia chẳng tồn tại! Trong phần trước, tôi đã thưa bày cùng chư vị, có bốn loại “gia”. Đến đoạn sau nói về “xuất gia”, chúng tôi sẽ lại thưa trình cặn kẽ cùng quý vị, có điền trạch gia, có phiên não gia, có tam giới gia, có vô minh gia. Tại gia có trọn đủ bốn loại “gia” ấy! Nói cách khác, quý vị có tài sản vật chất, gia nghiệp, và gia sản. Đương

nhiên là trong gia đình, phiền não cũng nhiều! Ngạn ngữ thường nói: “*Gia gia hữu bốn nan niệm địch kinh*” (Nhà nào cũng có một quyển kinh vốn khó đọc). Chuyện này là sự thật; do vậy, khổ sở và phiền lụy vì nhà! Bồ Tát và phàm phu khác nhau, phàm phu mê chứ bất giác, vọng niệm và tà niệm rất nhiều! Tà chứ chẳng chánh, tập khí phiền não rất nặng. Đây là nhiễm ô, nhiễm chứ không tịnh. Bồ Tát giác ngộ, hoàn toàn tương phản với phàm phu. Bồ Tát giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm. Gia đình Bồ Tát là gia đình khuôn mẫu cho thế gian.

“*Thế gian*” có phạm vi rất lớn. “*Thế*” (世) là nói về thời gian; tam thế, có quá khứ, hiện tại, tương lai. “*Gian*” (間) là nói về không gian. Do vậy, “*thế gian*” và “*thế giới*” có ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Nói theo khoa học hiện thời, thời gian và không gian, [hay còn gọi tắt là] Thời Không. Phạm vi của thời gian và không gian quá lớn! Quá khứ vô thủy, vị lai vô chung (quá khứ không có khởi đầu, tương lai chẳng có kết thúc), đây là nói về thời gian. Đối với không gian, nay chúng ta nói là “*vũ trụ*”, chẳng có ngăn mé! Phật pháp quen nói là “*thập phương tam thế*”. Chữ vị nên hiểu: Trong “*thập phương tam thế*” có bao nhiêu thế giới, nói theo danh từ khoa học hiện thời, [sẽ là] có bao nhiêu tinh hệ (galaxy). Đại tinh hệ, hiện thời thường gọi là “*đại tinh hệ*”. Hiện thời, Ngân Hà (hệ Ngân Hà) được gọi là “*đại tinh hệ*”. Còn có những đại tinh hệ lớn hơn nữa do vô số hệ Ngân Hà hợp thành hay chẳng? Khoa học vẫn chưa phát hiện, trong kinh Phật đã có [đề cập]. Trong kinh Phật có đại thế giới, do các hệ Ngân Hà làm cơ sở để hợp thành. Hãy còn có thế giới lớn hơn nữa! Chúng ta đã đọc phẩm Hoa Tạng Thế Giới và phẩm Thế Giới Thành Tựu trong những phần trước, thế giới được nói trong kinh Hoa Nghiêm so với những phát hiện và hiểu biết trong khoa học hiện thời, chẳng biết lớn hơn bao nhiêu lần, rộng sâu chẳng có ngăn mé! Thế giới và thế gian như thường nói đều được gồm trọn trong ấy!

Ồ trong ấy, có bao nhiêu chúng sanh? Chúng ta chỉ có thể dùng [các từ ngữ] “*vô lượng, vô biên*” và “*vô số, vô tận*” để hình dung. Tâm lượng Bồ Tát “*đương nguyện chúng sanh*”, nguyện cho tất cả chúng sanh trong hết thảy các thế giới trọn khắp pháp giới hư không giới. Tâm lượng ấy to rộng, chúng ta phải học tập. Một trăm bốn mươi một nguyện, câu thứ hai trong mỗi nguyện đều là “*đương nguyện chúng sanh*”, đều là tâm lượng to ngàn ấy. Vì vậy, nói thông thường, đọc kinh Hoa Nghiêm thì mức thu hoạch thấp nhất sẽ là tâm lượng to hơn một chút. Có thể to hơn một chút, chứ [thật sự] đạt đến mức độ ấy (mức độ tận hư không khắp pháp giới) rất khó! Nếu thật sự đạt đến mức độ ấy, quý vị sẽ chẳng phải là phàm phu, mà tối thiểu là Pháp Thân Bồ Tát. Quý vị là Phần Chúng Túc Phật.

“*Tri gia tánh Không*”, câu này trọng yếu nhất! “*Gia*” là một vài chúng sanh hữu duyên với chúng ta. Cũng phải nói rõ cùng quý vị về chúng sanh. Hai chữ “*chúng sanh*” xét theo nghĩa gốc, [sẽ là] hiện tượng được sanh khởi do các duyên hòa hợp, bèn gọi là “*chúng sanh*”. Chúng ta hãy ngẫm xem, có pháp nào trong thế gian chẳng phải là chúng sanh? Động vật là do các duyên hòa hợp mà sanh, sanh ra hiện tượng như thế ấy. Thực vật cũng là do các duyên hòa hợp mà

sanh. Khoáng vật, núi, sông, đại địa, vẫn là do các duyên hòa hợp mà sanh. Bất cứ hiện tượng nào trong trọn khắp pháp giới hư không giới, ngay như chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, đáng nên dùng thân gì để đắc độ bền hiện thân ấy, cái thân do các Ngài đã hiện cũng là do các duyên hòa hợp mà sanh. Danh tướng và ý nghĩa được bao hàm trong [từ ngữ] “*chúng sanh*” quá sâu, quá rộng, sâu rộng chẳng có ngần mé!

Trong quan niệm của người bình phàm hiện thời, hẳn thấy chữ “*chúng sanh*”, luôn nghĩ đến rất nhiều người. Thật ra, đấy chẳng phải là nghĩa gốc của “*chúng sanh*”. Nghĩa gốc của “*chúng sanh*” là “*hiện tượng được sanh khởi do tất cả hết thảy các duyên hòa hợp*”. Đương nhiên là chúng ta đọc kinh, phải xem phần kinh văn trước và sau đó! Câu “*đương nguyện chúng sanh*” trong văn tự ở đây đã bao hàm cảnh giới rất sâu. Nó bao gồm động vật, thực vật, và khoáng vật. Vì sao nói [từ ngữ “*chúng sanh*”] bao quát nhiều đến thế? Động vật chẳng cần phải nói; hết thảy các chúng sanh đều có nhà. Thực vật thì như cây cối, hoa cỏ, tôi tin là chư vị đã từng nghe nói có thần cây, thần thảo mộc, cũng là do các duyên hòa hợp mà sanh ra những thứ ấy. Đối với khoáng vật, quý vị thấy có thần núi, thần biển (biển cả có hải thần), sông ngòi có thần sông, có Hà Bá. Đào một cái giếng, trong giếng cũng có thần. Khoáng vật cũng được bao gồm [trong từ ngữ “*chúng sanh*”]. Đông đảo các chúng sanh như vậy đều chưa khai ngộ. Chỉ cần chưa khai ngộ, họ sẽ tìm một “*gia*”, họ đều có gia tộc! Thần cây có gia tộc, thần thảo mộc cũng có gia tộc của họ. Súc sanh lại càng chẳng cần phải nói nữa! Kiến có gia tộc của kiến, ong mật có gia tộc của ong mật, cạp có gia tộc của nó. Mỗi động vật đều có ổ của nó, phạm vi to ngàn ấy! Không chỉ là mong mỗi gia tộc của loài người giác ngộ, [mà còn mong mỗi] gia tộc của súc sanh cũng giác ngộ, gia tộc của quỷ thần cũng sẽ giác ngộ, gia tộc của thiên thần cũng sẽ giác ngộ. Chúng sanh trong chín pháp giới thảy đều giác ngộ, đều sẽ “*tri gia tánh Không*”. Người “*biết tánh của nhà là Không*” chính là Bồ Tát.

Có cần “*gia*” hay không? Cần chứ! Cuộc sống trong gia đình hết sức tốt đẹp. Vì sao? Người một nhà là quyến thuộc Bồ Tát, là gia đình Bồ Tát. Ngũ luân bát đức như đã nói trong nền giáo học truyền thống chính là giáo dục nhân quả và tôn giáo. Mỗi cá nhân đều đạt tới viên mãn, đấy là gia đình Bồ Tát. Chỉ cần trong ấy có một vị Bồ Tát, vị ấy sẽ biết cách dạy bảo người nhà. “*Tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu). Giáo học thì dạy từ nơi đâu? Dạy từ người nhà! Dạy người nhà chẳng tốt, tức là quý vị tu thân chưa tốt. Chính mình thật sự tu thân tốt đẹp, quý vị sẽ có thể cảm hóa người một nhà; đấy là đạo lý nhất định.

Khuôn phép tốt nhất tại Trung Hoa vào thời cổ là vua Thuấn. Chư vị đọc những ghi chép lịch sử, [sẽ thấy] thời đại Nghiêu Thuấn cách hiện thời gần như bốn ngàn năm. Hoàn cảnh sống của nhà vua vốn rất tốt đẹp, rất bất hạnh là mẹ mất sớm. Cha lại cưới dì ghẻ, dì ghẻ cũng sanh con thơ. Dì ghẻ bất công, đối xử với nhà vua rất tệ, luôn mong diệt trừ ông ta. Phụ thân là kẻ chẳng có trí huệ, nghe lời vợ, cho nên cha cũng đối xử rất tệ với ông ta. Trong một gia đình như vậy, ai cũng mong hại nhà vua, lại còn luôn muốn đẩy nhà vua vào chỗ chết. Sống trong

hoàn cảnh ấy, xã hội hiện thời sẽ bảo là “ngược đãi nhi đồng”. Đúng là người nhà đã ngược đãi vua Thuấn đến mức cùng cực!

Nhưng vua Thuấn luôn hiếu thuận, tuyệt đối chẳng nghĩ cha mẹ phạm lầm lỗi. Đúng như một vị Bồ Tát được nói trong Phật pháp, chỉ thấy lỗi của chính mình, chẳng thấy lỗi của kẻ khác. Vua Thuấn đối với cha, đối với dì ghẻ, đối với em trai do dì ghẻ sanh ra, thật sự chẳng thấy lỗi làm của họ. Đọc hai câu này từ kinh Phật, chúng ta vẫn chưa lãnh hội sâu xa. Đọc chuyện vua Thuấn, chúng ta sẽ lãnh hội rất ư là sâu! Nhà vua xác thực là chẳng thấy [lỗi của kẻ khác], chỉ thấy lỗi của chính mình: “Bản thân chưa làm đủ tốt, cho nên cha, mẹ, em trai không ưa ta!” Hằng ngày nghĩ đến lỗi làm của chính mình, hằng ngày sửa đổi khuyết điểm của chính mình. Ba năm sau, do sửa đổi hằng ngày, thật sự biến thành người hoàn mỹ, chẳng có lầm lỗi. Nhà vua đã thành công, thật sự trở thành thánh nhân.

Nay chúng ta chẳng trở thành thánh nhân, làm lỗi ở chỗ nào? Hoàn toàn tương phản với vua Thuấn, chẳng biết lầm lỗi của chính mình, chuyên môn thấy lầm lỗi của kẻ khác! Vì thế, quý vị vĩnh viễn chẳng giác ngộ, tâm thuật của quý vị vĩnh viễn bất chánh! Tâm quý vị chẳng thanh tịnh, đọa lạc trong “*mê, tà, nhiễm*”, chẳng thoát ra được! Gặp phải người, sự, vật chẳng vừa ý, luôn oán trời hờn người, làm sao chẳng khổ cho được? Chuyện này trước hết phát sanh từ chỗ nào? Trong gia đình của chính quý vị. Kẻ làm cha mẹ trong hiện thời thấy con cái chẳng nghe lời, thấy lầm lỗi của chúng nó. Con cái hằng ngày thấy khuyết điểm của cha mẹ, anh em dòm ngó lỗi làm của nhau, đều chẳng biết chính mình có lầm lỗi. Vì vậy, gia đình trong hiện thời khổ nhiều, vui ít! Khi chưa thành gia lập nghiệp thì hâm mộ, mong mỗi thành gia lập nghiệp. Khi đã thành gia lập nghiệp, hồi hận chẳng kịp! Vì thế, chúng ta hãy nên học Phật, nghe nhiều, xem nhiều, nhất định là phải đọc sách thánh hiền cho nhiều. Chẳng đọc sách thánh hiền, sẽ không được. Sách thánh hiền hướng dẫn chúng ta đi theo nẻo chánh.

Những điều thuận chánh nhất, thù thắng nhiệm mầu nhất nằm trong sách vở thánh hiền của Nho và Phật, hãy đọc, nhất định phải hiểu ý nghĩa của chúng. Sau khi đã đọc, nhất định phải vận dụng [những giáo huấn ấy] vào cuộc sống hằng ngày của chính mình. Có như vậy, chúng ta mới thật sự đạt được lợi ích. Chỗ tốt đẹp trong chuyện đạt được lợi ích được biểu hiện bằng “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”, biểu hiện thành bụng dạ rộng rãi, chẳng có gì không thể bao dung, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Người ấy lẽ nào chẳng vui sướng? Chính mình đã thành tựu, đương nhiên là chính mình sẽ giúp đỡ người nhà. Đây là đạo lý nhất định! Quyết định sẽ ảnh hưởng người nhà, hằng ngày sống cùng nhau, lẽ đâu chẳng bị ảnh hưởng! Lâu ngày chầy tháng, dầu là kẻ tối tăm, ương bướng, chậm lụt, cũng sẽ dần dần bị cảm động.

Chúng ta thấy vua Thuấn mất ba năm cảm động cha, mẹ, người nhà. Thuở ấy là thời đại thượng cổ, nói chung là phong tục xã hội và lòng người thuần phác, [thế mà] phải tốn thời gian ba năm! Nay trong xã hội hiện tiền, ba năm chẳng được, phải mất bao lâu? Phải là ba mươi năm. Ba mươi năm sẽ khiến cho người nhà quý vị quay đầu, người một nhà sám hối, ôm nhau đau xót khóc rờn! Trong quá khứ đã cư xử sai quấy, [hiện thời] quay đầu là bờ, người nhà quý vị đã giác

ngộ! Vì sao? Ai nấy đều có lương tâm, bản tánh vốn lành; vì quý vị mê đã lâu, mê quá sâu, chẳng dễ quay đầu! Vì thế, nhất định là phải giáo dục sâu thêm để cảm hóa rất sâu, họ sẽ giác ngộ, sẽ hiểu rõ, quay đầu là bờ! Cảm hóa sâu đậm phải tốn thời gian lâu dài. Chẳng tốn thời gian lâu dài, sẽ không được!

Hiện thời, chúng ta tiếp nhận giáo dục, tức là tiếp nhận giáo huấn của Không Mạnh và giáo huấn của đức Phật hun đúc trong nhiều năm, chúng ta mới thật sự giác ngộ. Đây chính là kinh nghiệm học tập của bản thân tôi. Từ lúc hai mươi sáu tuổi, thầy dạy tôi những thứ ấy! Trong cuộc sống, tôi đã tìm được một con đường, tìm được mục tiêu. Năm mươi lăm năm giùi mài chẳng bỏ, hằng ngày huân tập theo một mục tiêu, một phương hướng ấy. Công phu dần dần tiến bộ, chẳng phải là thành tựu trong một thời gian ngắn ngủi! Thật sự quay lại, rất tự nhiên, thầy dạy *“thấy thấu suốt, buông xuống”*, tôi làm rất tự nhiên, [phải mất thời gian] ba mươi năm! Mười năm đầu là miễn cưỡng, tốc độ tiến triển rất chậm. Sau mười năm, chỉ cần quý vị chẳng thoái chuyên, chỉ cần quý vị tiếp tục nỗ lực, tiến bộ cũng dần dần nhanh hơn. Sau ba mươi năm, tiến bộ giống như cấp số nhân¹, cứ nhân gấp bội lên! Khi ấy, mới thật sự thấu hiểu *“học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”* (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao). Nói cách khác, mới hiểu được ý vị trong câu nói ấy của Không Tử, cũng có nghĩa là quý vị chẳng khế nhập cảnh giới ấy, sẽ chẳng hiểu ý vị trong câu nói ấy!

“Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ” (Có bạn từ xa đến, cũng chẳng vui sao). *“Bằng”* (朋) là gì? [Những người] chí đồng đạo hợp, đều học tập đạo thánh hiền, từ nơi xa đến đây tụ hội. Cổ nhân nói là *“dĩ văn hội hữu, dĩ đạo hội hữu”* (dùng văn chương để nhóm bạn, dùng đạo để nhóm bạn), cao siêu ngàn ấy! *“Nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ”* (Người khác chẳng biết đến mà không tức giận, chẳng phải là bậc quân tử ư). Chính mình đạo đức và học vấn thành tựu, chẳng có ai biết. Không có ai biết thì sao? Vẫn vui sướng, quyết định chẳng giảm bớt niềm vui (niềm vui sướng trong tâm). *“Không ai biết”* là chẳng có duyên. Nói cách khác, *“chẳng có duyên”* tức là quý vị chẳng có cơ hội phục vụ đại chúng; có phải là chuyện tốt hay không? Chuyện tốt, chẳng phải vất vả ngàn ấy! Phục vụ đại chúng thì có duyên bèn làm; chẳng có duyên, sẽ không làm! Suốt một đời, Chương Gia đại sư đã dạy tôi, *“tùy duyên, đừng phan duyên”*. Có duyên thì phải nên làm. Không làm, sẽ có lỗi với người khác. Chẳng có duyên, không bắt buộc phải làm! Do vậy, suốt một đời tùy duyên, chẳng phan duyên, quý vị sẽ tự tại, sẽ giảm bớt rất nhiều khổ não.

Giống như chúng tôi hiện thời lập một trung tâm giáo dục văn hóa tại quê nhà nhằm bồi dưỡng nhân tài hoàng pháp Nho và Phật. Cũng là có duyên, làm chuyện này thành công. Nếu chẳng có duyên, hễ chẳng có duyên, thì sẽ không làm! *“Biết nhà tánh Không”*, tuyệt đối đừng nên ghim chuyện này trong lòng,

¹ Cấp số nhân (Geometric Series) là một chuỗi số, trong đó, mỗi số sau bằng số trước nhân với một hằng số. Chẳng hạn 1, 2, 4, 8, 16, 32... là một cấp số nhân. Sự sinh trưởng của vi trùng tuân theo cấp số nhân. Mỗi con vi trùng tự đứt làm đôi, sanh ra hai con mới. Mỗi con lại tự đứt thành đôi, trở thành bốn con mới v.v...

tâm phải thanh tịnh, tâm phải giác ngộ. Có duyên, hãy nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Sau khi thực hiện có thành tích, khiến cho mọi người giác ngộ. Đây là chuyện tốt, có thể khiến cho hết thảy chúng sanh lìa khổ, được vui, có thể hóa giải khá nhiều tai nạn trong thế gian này. Chuyện khó có là các nhà khoa học hiện thời đã chứng minh, chứng tỏ những đạo lý do đức Phật đã dạy: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng, cảnh chuyển theo tâm*”. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất. Sự cân bằng sinh thái trên địa cầu chuyển biến theo ý niệm của con người. Mọi người có ý niệm thiện, núi, sông, đại địa đều biến thành thiện, Phong Thủy tốt đẹp! Lòng người bất hảo, toàn thể Phong Thủy hư hoại! Phong Thủy nảy sanh biến hóa theo lẽ thiện ác trong tâm con người!

Giáo dục của thánh hiền, Phật, Bồ Tát chẳng có chi khác! Không gì chẳng nhằm dạy mọi người làm một người thuần tịnh, thuần thiện. Còn như giàu sang, nghèo hèn, Nho nói rất ít, Phật nói rất nhiều. Vì thế, có rất nhiều người nghe nói: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Lời này là thật, chẳng giả! Trong Phật pháp, có rất nhiều điều là giáo dục nhân quả. Do vậy, nếu quý vị muốn cải thiện cuộc sống, muốn cuộc sống vật chất khá hơn, dư dả hơn một chút, chẳng phải là không thể làm được, làm được chứ! Quý vị hãy tu cái nhân! Ấn Quang đại sư đã đề xướng hai thứ là Liễu Phàm Tứ Huân và Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Kỳ. Bài [Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Kỳ] được in kèm vào sau sách Liễu Phàm Tứ Huân. Ngoài bộ sách ấy ra, suốt đời lão nhân gia đề xướng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên và An Sĩ Toàn Thư. Ba thứ ấy là tài liệu giảng dạy tốt nhất trong sự giáo dục nhân quả.

Nếu chúng ta muốn thay đổi quả báo, hãy sửa từ cái nhân. Khổ là do cái nhân bất thiện cảm vơi. Lạc là do cái nhân lành chiêu cảm. Muốn lìa khổ, đối với tất cả hết thảy những điều bất thiện, phải nên biết chúng ta chớ nên làm nữa! Nếu muốn được vui, chúng ta phải nỗ lực làm lành, sẽ có thể đạt được quả báo “*lìa khổ, được vui*”. Tiên sinh Liễu Phàm đã làm cho chúng ta thấy, tiên sinh Du Tịnh Ý cũng làm cho chúng ta thấy; đây là những tấm gương rõ rệt nhất. Trong lịch sử Trung Hoa, người làm theo phương pháp ấy, chẳng có một ai không thành công. Tôi thừa cùng quý vị, tôi cũng là hiện thân thuyết pháp. Vì sao? Tôi cũng tu như thế, cải thiện hoàn toàn cuộc sống của chính mình. Nhất định phải biết làm từ nhân, đừng nên hâm mộ quả báo của người khác, đừng nên hâm mộ vinh hoa, phú quý. Phải biết người ấy tu cái nhân gì, ta cũng làm được. Huống hồ nhân quả lại thông ba đời; trong đời quá khứ chẳng tu, đời này vẫn còn kịp.

Tôi từ lúc hai mươi sáu tuổi tiếp xúc Phật pháp, tiếp xúc những tài liệu giảng dạy nhân quả báo ứng ấy, tôi mới bắt đầu học tập. Sau hai mươi năm, nghiệp báo của chính mình được cải thiện trên một mức độ lớn. Từ bốn mươi tuổi, bắt đầu chuyển biến rõ rệt; từ đây về sau, mỗi năm một thù thắng hơn! Nhà Phật nói “*pháp duyên*”, pháp duyên lúc tuổi già hết sức thù thắng. Có pháp duyên vì xã hội, vì chúng sanh, vì thế giới, làm một ít chuyện tốt. Hiện thời, khá nhiều quốc gia tìm tôi, hy vọng tôi có thể giúp đỡ họ làm những công tác gì? Hóa giải xung đột, khôi phục xã hội an định, hòa bình, phồn vinh, hưng vượng. Tôi hoan hỷ làm! Tôi biết gốc bệnh ở chỗ nào, dùng phương pháp gì để trị liệu. Gốc bệnh ở

chỗ mê mắt tự tánh. Đã mê mắt tự tánh, chỉ cần quý vị tìm được gốc bệnh, sẽ biết làm như thế nào! Phương pháp cứu vớt là gì? “*Tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”! Phải nhờ vào giáo học, khiến cho ai nấy đều biết tu thân. Quý vị hy vọng phát tài, mong mỗi có trí huệ, mong mỗi khỏe mạnh, sống lâu, có cầu ắt ứng. Quý vị phải hiểu đạo lý, phải hiểu phương pháp, thì mới có thể thu được hiệu quả, chẳng thể làm càn, làm quấy! Nếu trái nghịch lý luận và phương pháp, chắc chắn là quý vị chẳng cầu được!

Mọi người nhất định phải làm người tốt, phải giữ tâm lòng tốt, phải nói lời tốt, phải làm chuyện tốt, làm người tốt. Người tốt đương nhiên có quả báo tốt. Tiêu chuẩn của người tốt là luân lý đạo đức của Nho gia, nhân lành, quả lành, nhân ác, báo ác! Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy, Ngũ Giới của Phật pháp là cơ sở, các đồng học học Phật tại gia phải chú trọng dốc lòng thực hiện. Nếu các đồng học xuất gia chẳng làm được, sẽ chẳng phải là xuất gia thật sự. Thật sự xuất gia thì nhất định là có cơ sở tu học tại gia, cơ sở sâu dày. Lại còn học tập Sa Di Luật Nghi; đó là một vị Bồ Tát xuất gia thật sự. Giáo dục của nhà Phật hy vọng ai nấy đều làm Bồ Tát. “*Làm Bồ Tát*” là ai nấy đều giác ngộ, ai nấy đều trọn đủ chánh tri, chánh kiến; ai nấy đều có thể thanh tịnh chẳng nhiễm. Chuyện này cần cấy vào giáo dục! Quý vị chẳng nghiêm túc học tập, làm sao hiểu được!

Xã hội hiện thời là một cái vò nhuộm to. Từ khi có lịch sử, xưa nay, trong ngoài nước, chưa hề tìm thấy một cái vò nhuộm lớn như thế; nay nó đã xuất hiện, [đại chúng] đọa lạc trong ấy! Nếu nói là chẳng bị nhiễm đấm, người ấy chẳng phải là phạm nhân, mà là Phật, Bồ Tát tái lai thì mới có thể chẳng nhiễm. Đối với chúng sanh trong chín pháp giới, [ngay cả] A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát thả chiếc bè Từ, đến nơi đây giáo hóa chúng sanh, cũng khó tránh khỏi chẳng bị nhiễm ô. “*Nhiễm ô*” là thoái chuyển, quá nghiêm trọng! Những người thiện căn sâu dày ấy, có thể chẳng bị ô nhiễm trong xã hội hiện thời, chỉ là do dựa vào sự tinh tấn chẳng lười nhác, sẽ chẳng bị ô nhiễm.

Trong sự tinh tấn chẳng lười nhác, chính tôi đã có kinh nghiệm. Năm xưa, tôi thường nói, rất nhiều đồng học hỏi tôi, vì sao tôi có thể chẳng nhiễm? Chính quý vị phải sáng suốt tự biết mình! Nếu tôi tham Thiền, chẳng được, vẫn chẳng tránh khỏi nhiễm ô. Nếu tôi niệm Phật, vẫn chẳng được, đều chẳng chống nổi ảnh hưởng từ xã hội! Tôi dùng phương pháp gì? Giảng kinh, [phương pháp này] đối với tôi rất thích hợp. Vì sao? Mỗi ngày khuyên người khác, [chính là] mỗi ngày khuyên chính mình. Tôi giảng bốn mươi tám năm, người khác được lợi ích ít, tôi được lợi ích nhiều! Mỗi ngày đều khuyên chính mình, tự nhiên trở thành thói quen, dưỡng thành thói quen ấy. “*Thói quen ấy*” là thiện, là tốt. Nếu chẳng giảng kinh, chỉ là chính mình đọc kinh, sẽ chẳng được, chẳng đủ sức mạnh, chẳng có cách nào chống lại cảnh giới bên ngoài. Giảng mỗi ngày, khuyên kẻ khác mỗi ngày, ít nhiều gì thì lương tâm của chính mình phát hiện. Khuyên kẻ khác mà chính mình chẳng làm được, sẽ là chuyện mất mặt, tức là quý vị hằng ngày dối gạt người khác! Thoạt đầu, chẳng làm được; dần dần chính mình làm được, lương tâm phát hiện mà! Chuyện này chẳng thể gián đoạn, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, sẽ sanh ra sức mạnh. Tôi đi theo con đường như vậy!

Vì vậy, tôi hết sức cảm kích thầy. Tiên sinh Phương Đông Mỹ tiếp dẫn, Chương Gia đại sư giúp tôi đặt vững cơ sở. Thầy Lý dạy dỗ mười năm thành tựu tôi! Chính tôi có thể giữ vững suốt đời giảng kinh hằng ngày! Khi ấy, tôi mới vừa rời khỏi Đài Trung đến Đài Bắc giảng kinh, có người kể với thầy Lý: “Pháp sư Tịnh Không giảng kinh ở Đài Bắc, mỗi ngày đều giảng!” Thuở ấy, mỗi tối giảng một tiếng rưỡi; lúc ban đầu giảng kinh theo kiểu ấy. Thầy nghe kể, rất vui vẻ. Thầy chúng tôi giảng kinh ở Đài Trung mỗi tuần hai lần, mỗi lần một tiếng đồng hồ. Thầy còn phải tốn một giờ để dịch sang Đài ngữ. Vì vậy, trên thực tế là [giảng kinh chỉ có] một giờ. [Thầy giảng] hai giờ mỗi tuần, còn tôi mỗi tuần được mười mấy giờ. Nếu chẳng phải là như vậy, mà nói là trong thế giới này, tôi có thể chẳng thoái chuyển, tôi chẳng thể tin được. Bản thân tôi đi theo con đường này, theo kinh nghiệm của bản thân tôi, hết sức hữu hiệu đối với loại căn cơ giống như tôi! Giùi mài chẳng bỏ, sau khi đã khế nhập, sẽ có niềm vui thú trong ấy. Niềm pháp hỷ do nỗi vui thú ấy sẽ duy trì quý vị, khiến cho quý vị có thể dũng mãnh, tinh tấn, khiến cho quý vị có thể chẳng thay đổi phương hướng, giùi mài chẳng bỏ! Niềm vui thú đã khiến cho quý vị giữ vững. Người bình phàm thường nói là “*Tam Bảo gia trì*”, Tam Bảo gia trì là như thế đó. Nếu quý vị chẳng nhập cảnh giới, sẽ chẳng đạt được pháp hỷ. Chẳng đạt được pháp hỷ, sẽ chẳng được Phật, Bồ Tát gia trì.

“*Biết nhà tánh Không*” chính là chẳng nhiễm đắm, mà là gì vậy? Lợi dụng gia đình để phổ độ chúng sanh, để hoàng dương Đại Thừa. Quý vị khiến cho gia đình tốt đẹp, sẽ khiến cho những người xóm giềng nhìn vào, [thắc mắc] có sao gia đình của quý vị tốt đẹp ngàn ấy? Thuở trước, tôi ở Mỹ, từng ở thành phố Phượng Hoàng (Phoenix), từng sống tại Khô Bách Đế Nặc (Cupertino) ở Gia Châu (California), sống ở hai nơi ấy. Hàng xóm thường thấy người sống trong nhà ấy, bất cứ lúc nào cũng đều thấy mặt mũi tươi cười, đều rất hoan hỷ, họ ngầm ngầm dò hỏi: “Bọn họ làm gì? Vì sao vui sướng dường ấy?” Đáng tiếc là chúng tôi trọn chẳng lập đạo tràng tại đó, chẳng thường trụ nơi đó. Nếu chẳng rời khỏi nơi ấy, thường trụ mười năm, hoặc tám năm, một vùng sẽ bị cảm hóa. Một nhà đã thấy, sẽ có thể truyền qua nhà khác, mọi người đều biết, tự nhiên sẽ mong đến học tập quý vị. Học gì? Vì sao các vị vui sướng ngàn ấy, họ học điều này!

Tôi lập đạo tràng ở Đức Châu (Texas). Ngày đầu tiên thành lập đạo tràng, hôm khai mạc đầu tiên, mời hàng xóm (hàng xóm ở mấy con đường [chung quanh]) đến dùng điểm tâm để tiếp đãi họ. Phát thiệp mời mọc, họ đều đến. Hãy xem đạo tràng Phật giáo mới này, giới thiệu với họ chúng ta sẽ làm gì ở đây. Họ thấy chúng tôi thờ Tây Phương Tam Thánh, [thắc mắc] có ý nghĩa gì vậy? Tôi nói: “Thế giới Cực Lạc là thế giới vui sướng”. Họ nói: “Chúng tôi muốn học điều ấy”. Họ hỏi: “Quý vị dạy điều gì?” “Chúng tôi dạy thanh tịnh, Tịnh Độ, tâm địa thanh tịnh!” [Họ nói]: “Chúng tôi cần điều ấy, chúng tôi muốn được vui sướng, khỏe mạnh, sống lâu, những điều ấy chúng tôi đều cần”. Tôi nói với họ: “Được lắm! Chúng tôi sẽ đặc biệt mở một khóa học cho quý vị vào thứ Bảy (họ được nghỉ làm vào ngày thứ Bảy), các vị đều có thể đến học tập. Chủ Nhật, quý vị đi nhà thờ, theo Thượng Đế. Thượng Đế là cha, là chúa của quý vị. Đức Phật là thầy,

chẳng xung đột!” Họ nghe nói, hết sức hoan hỷ. Vì thế, người ở nơi ấy đều dần dần tụ đến.

Chỉ là rất đáng tiếc, thuở ấy, chúng tôi do quán trưởng làm Đương Gia. Thường là có khi bà sống ở nơi đó, có lúc phải đến nơi khác. Do vậy, chúng tôi là những người phụ tá phải cùng đi theo bà ta. Từ đầu đến cuối, chẳng thể ở mãi một nơi được! Xưa kia, thầy Lý đã dạy tôi, thường lưu động bên ngoài thì chỉ có thể kết pháp duyên với mọi người, chẳng thể độ chúng sanh. Tôi hỏi thầy vì sao? [Thầy đáp]: “Há có kẻ nào nghe kinh vài lần đã khai ngộ?” Tôi suy nghĩ, thấy rất có lý. Nhất định là phải giáo học tại một chỗ trong một thời gian dài. Đối với căn cơ của người hiện thời, tối thiểu từ mười năm trở lên, mới có thể đặt vững nền tảng. Chẳng có mười năm giáo học, sẽ chẳng thể vun quén căn cội! Đây là gia đình có thể hoàng dương Đại Thừa Phật pháp. Trước hết là “gia hòa” có thể cảm hóa xã hội, có thể nêu gương tốt cho xã hội!

Biết tánh của Nhà là Không, đối với nhà, bất luận là người nhà quyền thuộc, tất cả hết thảy tài sản, đều chẳng chấp trước, chẳng phân biệt. Tất cả hết thảy mâu thuẫn tranh chấp đều từ đây mà ra. Quý vị đều có thể thấy thấu suốt, có thể buông xuống, lẽ nào gia đình bất hòa, chẳng vui sướng cho được? Chẳng có bức bách! Chẳng thể nào có chuyện ấy! Gia đình vui sướng, người một nhà vui sướng, phải hướng đến mục tiêu ấy, phải tiến theo phương hướng ấy. Hôm nay đã hết thời gian rồi!

Tập 1502

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống, xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ tụng thứ hai.

(Kinh) Hiếu sự phụ mẫu, đương nguyện chúng sanh, thiện sự w Phật, hộ dưỡng nhất thiết.

(經)孝事父母。當願眾生。善事於佛。護養一切。

(Kinh: Hiếu thảo cha mẹ, nguyện cho chúng sanh, khéo phụng sự Phật, hộ trì, phụng dưỡng hết thảy).

[Đối với người] tại gia, [Văn Thù Bồ Tát] nói tất cả mười một chuyện, tức là mười một bài kệ tụng. Ở đây, kệ tụng thuộc loại bốn chữ, [tức là] mỗi câu có bốn chữ, mỗi bài gồm bốn câu. Trong phần trước, bài kệ thứ nhất dạy chúng ta hãy nhận biết chân tướng của “gia”. Bồ Tát tại gia phải biết chân tướng của nhà. Đức Phật thường dạy chúng ta, vạn pháp sanh từ nhân duyên. “Nhân” là nghiệp đã tạo trong đời quá khứ, có thiện nghiệp, có ác nghiệp, có vô ký nghiệp. Vô ký là gì? Chính là chẳng thể nói là thiện hay ác, bèn gọi là “vô ký” (無記). Vì thế, nghiệp có thể tổng quy nạp thành ba loại lớn ấy. Thiện nghiệp nhân (chuyện đã tạo trong đời quá khứ biến thành cái nhân, nói theo đời này, nên gọi là “nghiệp nhân”), sẽ cảm quả báo thiện. Ác nghiệp nhân sẽ cảm quả báo bất thiện, nhưng để nghiệp cảm biến hiện quả báo, điều kiện quan trọng nhất là Duyên. Nếu chẳng

có duyên, duyên khuyết thiếu, trong đời này, quả báo sẽ chẳng hiện tiền. Vì thế, Phật pháp chẳng nói là “*nhân sanh*”, mà nói là “*duyên sanh*”. Nói cách khác, đức Phật có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh, chẳng có cách nào giúp đỡ nơi nhân, mà chẳng có cách nào giúp đỡ nơi quả, [chỉ có thể giúp đỡ nơi duyên]. Phật pháp thường nói: “*Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*”. Chúng sanh tạo nghiệp, mê hoặc, điên đảo, [đến lúc] quả báo hiện tiền bèn sợ hãi! Bồ Tát hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch chuyện này. Vì thế, quả báo hiện tiền, Ngài chẳng sợ. Vì sao? Tự làm, tự chịu, sợ cũng chẳng có tác dụng gì! Tuy sợ, vẫn phải chịu! Bồ Tát tạo tác rất cẩn thận, quyết định chẳng tạo ác nghiệp, mà sẽ là tạo thiện nghiệp. Bồ Tát sợ nhân, Ngài đã hiểu rõ. Trong xã hội hiện thời, mọi người chẳng hiểu đạo lý này, thật sự có thể nói là làm càn, làm quấy, quả báo hiện tiền, hối hận chẳng kịp!

Bài kệ thứ nhất [nhằm dạy chúng ta] phải nhận biết bản chất của nhà, nó là “*duyên tụ, duyên tán*”. Người một nhà có duyên, trong đời quá khứ đã có duyên, hễ duyên tụ thì ở cùng nhau. Duyên đã tận, duyên sẽ có lúc tận. Khi duyên đã tận, sẽ tan đàn xẻ nghé, mọi người ly tán. Vô lượng kiếp trong quá khứ, chẳng phải là một đời, hai đời, mà là vô số đời! Đời đời kiếp kiếp chúng ta đã kết duyên với bao nhiêu người, bao nhiêu chúng sanh. Chư vị phải ghi nhớ, kết duyên có thiện, có ác, có vô ký. Những thứ ấy đều biến thành chủng tử trong A Lại Da Thức. Thuật ngữ trong kinh Phật là “*chủng tử*”. Chủng tử chính là nghiệp nhân. Đức Phật đã dạy rành rành, bất cứ ai, bất cứ chúng sanh nào, thầy đều trọn đủ chủng tử của mười pháp giới. Nói cách khác, chúng ta có cái nhân làm Phật. Nếu đời này chúng ta dùng Phật duyên, nhân và duyên tiếp xúc, chắc chắn sẽ thành Phật. Quý vị có chủng tử Phật, trong kinh, đức Phật thường diễn tả chủng tử ấy như sau: “*Hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh*”. Phật tánh là cái nhân thành Phật, tức là chủng tử Phật. Quý vị phải hiểu điều này, bồi dưỡng nó. Cách bồi dưỡng là như thế nào? Niệm! Hằng ngày niệm Phật, hằng ngày tưởng Phật, quý vị sẽ thành Phật. Quý vị có hiểu đạo lý này hay không? Có tin tưởng hay không?

Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã cho chúng ta một chứng minh khoa học rất hay. Ông ta dùng nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật. Hằng ngày chúng ta dùng tình yêu mến, dùng ái tâm, dùng thiện ý đối với nước, nước sẽ phô bày sự kết tinh đẹp đẽ nhất. Chúng ta chẳng có ý niệm ấy, nó lại biến đổi, chẳng kết tinh như thế nữa! Chúng ta dấy lên ý niệm, nó lại biến thành kết tinh đẹp đẽ, niệm gì biến thành đó. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, quý vị phải ghi nhớ câu này! Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng! Vì thế, hằng ngày niệm Phật, quý vị sẽ thành Phật; hằng ngày niệm Bồ Tát, quý vị sẽ thành Bồ Tát. Đạo lý là như thế đấy! Niệm Thập Nhị Nhân Duyên, sẽ biến thành Bích Chi Phật. Niệm Tứ Đế, niệm Khổ, Tập, Diệt, Đạo, sẽ thành A La Hán. Niệm từ, bi, hỷ, xả, niệm Thập Thiện Nghiệp, sẽ sanh thiên. Do vậy, cái nhân của mười pháp giới chẳng có một ai bị thiếu khuyết! Giống như trong cái kho, hạt giống gì cũng đều có, quý vị muốn thứ gì sanh trưởng, có thể lấy hạt giống ấy ra để khéo vun bồi. Ví như cái kho của chúng ta, bất cứ loại hạt giống của ngũ cốc hoặc các thứ lương thực nào cũng đều có, ta muốn có gạo, bèn lấy hạt giống gạo (thóc giống) ra, cày cấy, vun trồng kỹ lưỡng,

nó sẽ sanh trưởng thành gạo. Trong cái tâm của ta, trong cái kho A Lại Da có chủng tử Phật, ta khéo vun bồi nó, lẽ nào đời này ta chẳng làm Phật? Há có đạo lý ấy!

Phật pháp giảng lý luận rành mạch, rõ ràng, nhưng người hiện thời đều chẳng hiểu! Họ có chủng tử tốt nhất, chẳng lấy ra gieo; họ muốn lấy chủng tử xấu nhất, hư nát nhất để gieo. Vậy là hồng bát mất rồi! Hư nát nhất là tham, sân, si! Tham thì thứ gì cũng đều tham, chẳng có gì không tham! Chủng tử tham là nga quý. Trong tâm quý vị có chủng tử tham, hiện thời lại có tâm tham, thứ gì cũng đều tham. Đó là duyên! Thôi rồi! Chủng tử tham của quý vị lại cộng thêm ý niệm tham và hành vi tham, cái duyên ấy đã kết! Vậy thì quả báo trong đời sau sẽ là gì? Đi vào nga quý đạo. Chủng tử sân hận ư? Có chứ! Hiện thời thường nổi giận, có cái tâm ghen tỵ, có tâm ngạo mạn, thấy điều gì cũng chẳng thuận mắt, đây là duyên. Chủng tử sân khuấy tiếp xúc duyên này, đời sau sanh vào địa ngục. Sân khuấy là cái nhân của địa ngục, ngu si là cái nhân của súc sanh. Ngu si là đứng sai chẳng biện định, tà chánh không phân biệt được. Trước kia, chúng ta nói là “hồ đồ”, kẻ hồ đồ sẽ biến thành súc sanh.

Quý vị thấy đó, từ vô lượng kiếp đến nay, quý vị đã từng niệm Phật, từng niệm Bồ Tát. Đó gọi là *“một phen thoáng qua tai, vĩnh viễn là hạt giống đạo”*. Vì thế, lời đức Phật dạy chẳng sai tí nào! Trong tám thức của nội tâm, tức là trong A Lại Da Thức của hết thảy chúng sanh, chủng tử của mười pháp giới thảy đều trọn đủ. Tùy thuộc đời này quý vị muốn gieo chủng tử nào? Muốn gieo chủng tử ấy, quý vị tạo duyên cho nó. Ví như thực vật, quý vị có hạt giống, nó cần đất đai, cần phân bón, cần nước, cần ánh sáng mặt trời, cần không khí, hết thảy các điều kiện đều rất tốt, nó sẽ tăng trưởng rất nhanh, tăng trưởng hết sức tốt đẹp. Đạo lý này trọn chẳng khó hiểu, vì sao chúng ta chẳng khéo vun bồi chủng tử Phật, Bồ Tát trong tâm địa, mỗi ngày vẫn muốn tạo tác tội nghiệp vậy?

Đến đạo tràng để làm gì? Chẳng học Phật, chẳng học Bồ Tát, mà cũng chẳng học làm nhân thiên, đến đạo tràng vẫn là tạo nghiệp. Lời này là thật, chẳng giả! Đến đạo tràng mà còn đeo theo tập khí tham, sân, si, mạn. Không chỉ là có tập khí, mà còn thường phát tác ở nơi ấy, vậy thì quả báo của những gì quý vị đã tạo là gì? Quả báo trong tam đồ! Đạo tràng là phước địa thanh tịnh trang nghiêm, quý vị tạo tác tam ác nghiệp trong ấy, tạo tham, sân, si, đã phá hoại hình tượng của đạo tràng. Quý vị chẳng phải là đến tu phước, mà là hy vọng ngay lập tức sẽ vào địa ngục A Tỳ! Sai mất rồi! Ở nơi đây, chúng ta mong mỗi thành tựu phước báo, tối thiểu là đời sau chẳng mất quả báo nhân thiên. Quý vị muốn làm người, phải thực hiện Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là nhân đạo. Thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, chắc chắn là quý vị chẳng đọa tam đồ, đời sau có thể làm thân người. Nếu tiến cao hơn một bước, quý vị khéo tu Thập Thiện Nghiệp, tu từ, bi, hỷ, xả, đời sau quý vị sẽ sanh thiên. Quý vị đến đạo tràng này, phải biết phương hướng và mục tiêu của chính mình là gì? Hy vọng đời sau quý vị chẳng đánh mất thân người, chẳng đọa vào ba ác đạo, hy vọng đời sau sẽ sanh lên trời!

Đương nhiên, hy vọng viên mãn nhất của chúng ta là mong cho đời sau quý vị sẽ thành Phật. Để đời sau thành Phật, quý vị phải tu phẩm Tịnh Hạnh. Một

trăm bốn mươi một nguyện ấy quý vị đều có thể làm được, đời sau chắc chắn sẽ thành Phật. Đến làm Phật nơi đâu? Đến làm Phật trong thế giới Cực Lạc. Người có thể thực hiện mỗi điều trong một trăm bốn mươi một nguyện này, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thừa cùng chư vị, chẳng phải là sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, chẳng phải là sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, mà sẽ sanh vào đâu? Người ấy sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Theo kinh Vô Lượng Thọ sẽ là “*thượng bói vãng sanh*”, thượng bói đấy nhé! Trung bói sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, hạ bói sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Thượng bói đến thế giới Cực Lạc, [sẽ là] hoa nở, thấy Phật, ngộ Vô Sanh, rất mau chóng, [nghĩa là] sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn thành Phật. Đây là niềm kỳ vọng chân thật của chúng ta đối với mọi người, đối với hết thảy chúng sanh.

Trong các bài kệ tụng, câu thứ hai trong mỗi bài là “*đương nguyện chúng sanh*”, nguyện vọng của chúng ta là ở chỗ này! Nguyện nào cũng đều hy vọng quý vị giác ngộ, giác chứ không mê. Trong ấy, chẳng có một nguyện nào dạy quý vị tạo tội nghiệp, chẳng có! Do vậy, quý vị phải liễu giải chân tướng của các pháp. Đầu tiên, dạy quý vị hãy liễu giải chân tướng của nhà, gia đình của quý vị sẽ hòa thuận. “*Bức bách*” (逼迫) là gì? Nay chúng ta gọi “*bức bách*” là xung đột. Vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, ở đây gọi là “*bức bách*”. Nếu biết thể tánh của nhà là không tịch, người một nhà của chư vị nhất định sẽ đối xử hòa thuận. Vì sao? Biết trong đời quá khứ, chúng ta có thiện duyên, trong đời này mới có thể tụ tập cùng một chỗ. Dẫu trong đời quá khứ chẳng thuận thảo, nay đã giác ngộ, kể như xong! Chẳng cần tính toán nợ cũ, đừng nghĩ tới quá khứ, chuyện quá khứ một nét bút xóa sạch! Trong kinh giáo, đức Phật đã dạy chúng ta: “*Bất niệm cựu ác, bất tưởng ác nhân*” (Chẳng nghĩ tới điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác). Tất cả hết thảy những khúc mắc, chuyện chẳng thoải mái trong quá khứ, đời trước, kiếp trước của chúng ta, gặp gỡ lần này sẽ toan báo đền, oan oan tương báo, [hiện thời] đã giác ngộ, bèn giác ngộ [ân oán với mọi người] coi như đã xong, chẳng còn báo đền nữa! Chẳng báo đền nữa, sẽ đối xử hòa thuận, khéo cùng nhau tu hành, gia đình là đạo tràng!

Tu Lục Hòa Kính trong gia đình, tu Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp trong gia đình, công đức chẳng thể nghĩ bàn! Quý vị tu tốt đẹp, sẽ ảnh hưởng thân thích, bằng hữu của quý vị. Thân thích, bằng hữu thấy người một nhà của các vị hạnh phúc mỹ mãn dường ấy, chẳng có ai không tán thán, chẳng có ai không hâm mộ, mọi người sẽ học tập theo quý vị. [Gia đình của] quý vị là gia đình Bồ Tát. Láng giềng, làng nước của quý vị sau khi trông thấy, sẽ dần dần đều bị cảm hóa. Sự cảm hóa ấy chính là phổ độ chúng sanh. Vì thế, độ chúng sanh thì điều quan trọng nhất là bằng thân giáo, tôi làm cho quý vị thấy. Cá nhân là gương mẫu, khuôn phép cho mọi người. Gia đình ta là gia đình gương mẫu trong các gia đình. Đạo tràng, tôi đã nói điều này mấy chục năm qua, phải là đạo tràng khuôn mẫu cho tất cả các đạo tràng trong thiên hạ, là đạo tràng đúng pháp. Quý vị nói công đức này có nhiều hay không?

Một đạo tràng thôi, chẳng cần nhiều! Trên thế giới này, chỉ cần có một đạo tràng, [nếu như] tất cả đại chúng trong đạo tràng ấy, tứ chúng đồng học xuất gia

và tại gia đều có thể thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, thực hiện Thập Thiện Nghiệp một trăm phần trăm, thực hiện Lục Hòa Kính một trăm phần trăm; đạo tràng ấy sẽ được chư Phật tán thán, long thiên thiên thần bảo vệ, nơi ấy chẳng gặp tai nạn. Quý vị nói xem, công đức to cỡ nào, thật sự tu phước báo! Nếu quý vị chẳng cầu vãng sanh, mà cầu phước báo nhân thiên, đời sau quý vị sẽ là thiên vương. Sanh vào nhân gian, quý vị sẽ là một vị quốc vương có oai quyền nhất trong nhân gian, hưởng thụ phú quý trong cõi trời người. Nhưng quý vị không hiểu, ở trong đạo tràng phá hoại Lục Hòa Kính, hủy diệt đạo tràng ấy, quả báo trong tương lai sẽ là A Tỳ địa ngục, là địa ngục khổ nhất trong các địa ngục. Có gì quý vị cứ phải đến nơi này để tạo nghiệp ấy? Có gì quý vị cứ phải làm chuyện ấy? Hiện thời, thậm chí còn nói, “hết thấy những chuyện không tốt đừng cho lão pháp sư biết”. Quý vị không cho tôi biết, chẳng phải là tôi không biết, tôi không nói đó thôi! Quý vị cho tôi biết, tôi sẽ nói tới; không cho tôi biết, tôi không đề cập; nhưng như thế nào? Tôi nhìn trừng trừng thấy quý vị đọa lạc trong địa ngục A Tỳ, đáng thương thay! Đức Phật gọi những người ấy là “*kẻ đáng thương xót*”! Vì sao? Khuyên lơn mà họ chẳng nghe!

Những đạo tràng khác không giảng kinh, còn đạo tràng này giảng kinh hằng ngày. Một đạo tràng như vậy, quý vị tìm khắp cả thế giới, chẳng tìm thấy một chỗ thứ hai! Đạo tràng giảng kinh chắc là có, nhưng giảng mỗi ngày, một năm ba trăm sáu mươi ngày chẳng ngừng, chẳng hề có! Sau đấy, quý vị mới biết đạo tràng này thù thắng, thù thắng ở chỗ nào? Giảng kinh nhằm hiểu lý, liễu giải chân tướng sự thật. Quý vị nghiêm nhiên dùng ác tâm và ác niệm phá hoại đạo tràng, tạo tội nặng cỡ nào! Quý vị làm chuyện xấu kiêu nào trên cả thế giới, tội ấy đều chẳng nặng. Phá hoại đạo tràng này, tội của quý vị nặng lắm! Quý vị có suy nghĩ kỹ càng hay chưa?

Điều thù thắng nhất của đạo tràng là mọi người cùng nhau học Phật pháp, nhất là học kinh điển thù thắng bậc nhất trong Phật giáo, tức là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Quý vị đến nơi này, chẳng học cùng mọi người, lại phá hoại ở nơi đây! Người ta đang nghe kinh ở đây, quý vị kéo người ấy ra ngoài làm chuyện khác. Quý vị chẳng để cho người ấy nghe buổi giảng kinh này, hành động ấy cũng gây nghiệp rất nặng. Quý vị phải hiểu [nghiệp ấy] nặng nề đến mức nào! Trong quá khứ, chúng tôi đã từng giảng bộ Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh, có giảng ký. Quý vị trở về hãy đọc cho kỹ, sẽ hiểu quý vị đã phạm tội gì, trong tương lai sẽ mắc quả báo gì. Phá hoại cơ duyên nghe pháp của người khác, quả báo của chính quý vị trong tương lai sẽ là đời đời kiếp kiếp ngu si! Vì sao làm chuyện ấy? Quý vị có thể thành tựu một người, dẫn một người bạn, hoặc một ai đó đến nghe kinh, công đức ấy cũng rất ư to lớn, đời đời kiếp kiếp được thông minh, trí huệ. Quý vị giúp đỡ kẻ khác khai ngộ, tức là giúp đỡ người ấy kết duyên với Phật! Do vậy, tôi cứ thường khuyên lơn, khích lệ: Khi chúng tôi giảng kinh, tất cả hết thấy mọi người trong đạo tràng thấy đều nghe kinh, bất cứ chuyện gì cũng đều tạm thời buông xuống, chẳng làm việc trong hai giờ ấy. Có chuyện gì xảy đến, đời sau khi chúng tôi giảng kinh xong, quý vị sẽ lo liệu. Nhân duyên ấy trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ, còn có chuyện gì lớn hơn chuyện này khiến cho quý vị phải

bận lòng? Nghe kinh nhiều năm ngàn ấy, ngay cả ý nghĩa này mà còn chẳng nghe hiểu, cho thấy điều gì? Về căn bản, quý vị chẳng nghe kinh! Căn bản là chẳng hiểu Phật pháp là gì! Điều rất khó có là nay chúng tôi giảng phần kinh văn này!

Bài kệ thứ hai nói về vấn đề nhân sự (mối quan hệ giữa mọi người với nhau) trong nhà. Quý vị xem câu đầu, “*hiếu sự phụ mẫu, đòng nguyện chúng sanh, thiện sự u Phật, hộ dưỡng nhất thiết*” (hiếu thảo cha mẹ, nguyện cho chúng sanh, khéo phụng sự Phật, hộ trì, phụng dưỡng hết thảy). Chúng ta xem phần chú giải của Thanh Lương đại sư, hãy đọc chú giải một lượt.

(Sớ) Thứ nhất.

(疏)次一。

(Sớ: Điều kế tiếp).

Đây là bài thứ hai.

(Sớ) Tại gia hành hiếu nguyện, dĩ thị chí đức hạnh bản, cố thủ nhi minh chi.

(疏)在家行孝願，以是至德行本，故首而明之。

(Sớ: Nguyện tại gia thực hiện hiếu thảo, do hiếu chính là cội gốc của đức hạnh cao tốt, nên nêu ra đầu tiên).

Chúng tôi nói câu này trước. Phật pháp là sư đạo, nhất định phải biết điều này. Phật pháp là giáo dục, là sư đạo. Sư đạo nhất định phải kiến lập trên cơ sở hiếu đạo. Chẳng có hiếu đạo, lấy đâu ra sư đạo? Vì thế, đức Phật dạy chính là thầy dạy học trò. Từ xưa tới nay, thầy dạy trò là dạy gì? Dạy trò hiếu thuận với cha mẹ, chẳng dạy chi khác! Năm ngàn năm giáo hóa đều nhằm dạy luân lý đạo đức; trong các buổi giảng, chúng tôi cũng nhắc tới chuyện này rất nhiều! Giáo dục của Trung Hoa chẳng rời khỏi Ngũ Luân, Bát Đức. Ngũ Luân là giáo dục luân lý; về luân lý thì dạy điều gì? [Chính là như] trong các buổi giảng, [tôi thường nói] quan hệ giữa người và người với nhau. Giữa con người với nhau, phải nên đối xử với nhau như thế nào. Quý vị nói xem vấn đề này to lớn cỡ nào!

Xã hội hiện thời loạn đường ấy, nguyên nhân ở chỗ nào? Chẳng có ai biết mối quan hệ giữa con người với nhau! Con cái giết cha, giết mẹ mà coi như không có chuyện gì xảy ra, do không hiểu mối quan hệ đấy mà! Tôi nghe cư sĩ Thái Lễ Húc giảng Đệ Tử Quy, có trích dẫn một câu chuyện. Tại Tứ Xuyên ở Trung Hoa, cũng là vào một hai năm trước, có một đứa nhỏ mười mấy tuổi đã hạ độc vào thức ăn giết chết cả cha lẫn mẹ! Nhằm mục đích gì? Nhằm mục đích lãnh tiền bảo hiểm [nhân mạng] của cha mẹ để mua một cái điện thoại di động! Do một cái điện thoại di động bèn có thể giết chết cha mẹ! Trên thực tế, tiền bảo hiểm của cha lẫn mẹ mới được một món tiền hơn một vạn nhân dân tệ! Về sau, khi phá án, lúc bị quan tòa thẩm vấn, nó tỉnh bơ như không có chuyện gì. Về căn bản là chẳng hiểu, chẳng hiểu mối quan hệ đối với cha mẹ, căn bản là không biết giết cha mẹ là có tội! Có sao con người biến thành như vậy? Vào thời cổ tại Trung Hoa, có

một câu cửa miệng là “*thất giáo*” (失教). “*Giáo*” là giáo dục, [“*thất giáo*”] nghĩa là chẳng được giáo dục, “*thất giáo*” [nghĩa là như vậy đó]. Nếu một người chẳng tiếp nhận giáo dục, cổ thánh tiên hiền bảo kẻ ấy chẳng khác gì súc sanh. Thậm chí còn chẳng bằng súc sanh! Cọp, sói là mãnh thú, chẳng ăn thịt con cái của chính mình. Vì thế, nói là “*ngay cả cầm thú cũng chẳng bằng*”!

Nếu chúng ta nghiên cứu là do nguyên nhân nào ư? Vì sao tạo thành như vậy? Chúng ta suy ngẫm cặn kẽ, [sẽ thấy] là do chẳng có giáo dục luân lý đạo đức. Chẳng có giáo dục luân lý, sẽ chẳng hiểu mối quan hệ với người khác. Chẳng có giáo dục đạo đức, sẽ chẳng biết phải nên đối xử với người khác ra sao. Chẳng có giáo dục nhân quả, sẽ không biết làm những chuyện ấy là sai lầm! Tuổi nhỏ, mới mười mấy tuổi, nếu quý vị đòi cha mẹ cho tiền mua điện thoại di động, nhất định là cha mẹ chẳng ưng thuận. Chẳng được ưng thuận, làm thế nào đây? Hại chết họ! Tôi thấy tình hình này trong xã hội hiện thời rất lo lắng, sợ nó sẽ trở thành trào lưu, đáng ngại lắm!

Năm trước, tôi ở Ba Lê và Luân Đôn, những đồng học bên đó đã kể: Hai tuần trước, ở Ba Lê nước Pháp đã xảy ra chuyện đứa em trai giết anh. Thằng em mới mười bốn tuổi, cũng coi như không có chuyện gì hết, [nó coi chuyện sát nhân] giống như gì? Giống như giỡn chơi. Coi chuyện giết người như chuyện chẳng đáng kể chi hết! Lúc ấy, tôi nghe chuyện đó, bảo những đồng học bên ấy: “*Đây là điềm báo cho hiện tượng tận thế của thế giới này, chẳng phải là chuyện nhỏ nhoi, chẳng thể bỏ qua, coi nhẹ được!*” Vì sao? Hiện thời, mỗi tuần đều nghe thấy chuyện ấy. Cha con, cha mẹ, vợ chồng giết nhau, mỗi tuần có thể nghe thấy vài lượt, sẽ nghe tin tức ấy [đăng tải] vài lần trên cả thế giới. Mười năm sau, mỗi ngày có thể nghe [chuyện ấy] mấy chục lần. Hai mươi năm sau, mỗi ngày tôi thiếu có thể nghe tin ấy một hai trăm lượt. Tôi nói điều ấy được gọi là “*tận thế*”, đáng sợ lắm, đáng kinh hãi lắm!

Phần tử khủng bố là do dạy dỗ mà ra. Tôi đã nói rất nhiều: Phật, Bồ Tát là dạy dỗ mà ra, thánh hiền là do dạy dỗ mà ra, người tốt do dạy dỗ mà ra, kẻ xấu cũng là do dạy dỗ mà ra, phần tử khủng bố vẫn là do dạy dỗ mà thành! Quý vị dạy họ như thế nào? Hiện thời, đối với sự giáo học, mọi người đã quên bằng trách nhiệm! Vào thời cổ, tại Trung Hoa, bất cứ ai cũng có sứ mạng “*quân, thân, sư*”. “*Quân*” (君) là lãnh đạo, cầm đầu. Quý vị phải hướng dẫn người khác tốt đẹp, lãnh đạo địa phương tốt đẹp, chớ nên nêu gương xấu. “*Thân*” (親) là thân ái, quý vị phải yêu thương, che chở họ. “*Sư*” (師) là thầy, quý vị phải khéo dạy bảo họ. Dạy luân lý đạo đức, dạy nhân quả báo ứng, khiến cho họ trong đời này thật sự trưởng thành tốt đẹp, làm một người tốt trong thế gian, sống cuộc đời thật sự hạnh phúc mỹ mãn.

Giáo dục hiện thời là gì? Trong nền giáo dục hiện thời, ai nấy đều chẳng dạy, quốc gia chẳng dạy. Trước kia, quốc gia chịu trách nhiệm giáo dục, người làm đế vương là “*kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu). Quốc gia chọn lựa, đề bạt nhân tài, nay nói là “*tuyển chọn cán bộ*”. Những người có học xưa kia, hễ ưu tú đều được chọn làm

quan. “*Học nhi ưu tắc sĩ*” (Học vấn giỏi giang bèn làm quan). Chế độ ấy do Hán Vũ Đế kiến lập, lập ra vào đời Hán. Tuyển chọn, chọn lựa đề bạt nhân tài ưu tú để làm cán bộ cho nước nhà. Ai tuyển chọn? Chẳng phải là do dân chúng tuyển chọn, mà là do quan viên địa phương chọn lựa. Điều kiện là gì? Hai điều kiện: Một là hiếu, hai là liêm. Kẻ ấy có thể hiếu thuận với cha mẹ, sẽ có thể tận trung vì nước nhà, vì xã hội. Nếu kẻ ấy liêm khiết, sẽ chẳng tham ô. Vì thế, xưa kia, quan viên địa phương đi khắp nơi dò hỏi, xem xét những đứa trẻ nào vừa hiếu thuận với cha mẹ, lại chẳng tham tiền, bèn chọn lấy để quốc gia vun bồi, quốc gia bồi dưỡng. Trong tương lai, nó sẽ trở thành quan viên hoặc cán bộ cho nước nhà!

Điều kiện chọn lựa, đề bạt ấy hay lắm, đã đơn giản lại còn dễ hiểu, [các quan viên địa phương] ngấm ngấm điều tra, thăm dò. Ở trong nhà, nó có hiếu thuận với cha mẹ hay không? Gộp hai điều kiện ấy lại để chọn ra. Thời cổ, trường học ít, mỗi huyện chỉ có một trường, học trò được chọn lựa như vậy. Sau khi đã nhập học [trường huyện], học phí hoàn toàn do đất nước trả, hết thầy các thứ chi phí cấp dưỡng trong cuộc sống đều do quốc gia cấp phát. Vì thế, gia đình của chính đứa trẻ ấy chẳng cần phải bận lòng. Người cùng khổ cũng vậy, chỉ cần con cái được nhập học, sẽ được một phần lương bổng của quốc gia, được quốc gia vun vén cho. Chế độ ấy hay lắm, mãi cho đến đời Thanh đều là như vậy. Qua nhiều đời, chế độ tuyển cử hiếu liêm chẳng phế bỏ. Đến thời Dân Quốc mới bị gạt bỏ, đúng là đáng tiếc!

Vì thế, đối với chữ Hiếu ở đây, Ngài (Thanh Lương đại sư) bảo là “*chí đức*”, là “*hạnh bản*”. Đối với chữ Chí Đức và Hạnh Bản, trong lời Sao còn có chú giải, chúng ta đọc lời Sao một lượt, rất hay!

(Sao) Dĩ thị chí đức đẳng giả.

(鈔)以是至德等者。

(Sao: “Chí đức” v.v... chính là).

Lời Sao giảng về câu “*chí đức hạnh bản, cố thủ nhi minh chi*” (là đức tột cùng, là cội gốc của hạnh, nên nêu ra đầu tiên), giảng giải câu ấy.

(Sao) Túc ngoại điển ý.

(鈔)即外典意。

(Sao: Ý nghĩa từ sách vở ngoài nhà Phật).

“*Ngoại điển*” nghĩa là chẳng phải kinh điển của Phật giáo, mà là sách vở của Nho gia. Ý nghĩa ấy xuất phát từ sách vở của Nho gia. Tiếp đó, nêu ra [cụ thể].

(Sao) Cố Hiếu Kinh, Phu Tử ngữ Tăng Tử viết.

(鈔)故孝經夫子語曾子曰。

(Sao: Bối trong Hiếu Kinh, Khổng Tử bảo Tăng Tử).

Không phu tử nói với học trò của Ngài là Tăng Tử.

(Sao) Tiên vương hữu chí đức yếu đạo, dân dụng hòa mục, thượng hạ vô oán, như tri chi hồ?

(鈔)先王有至德要道，民用和睦，上下無怨，汝知之乎。

(Sao: Tiên vương có đạo trọng yếu, đức tốt cùng, khiến cho dân chúng hòa thuận, người trên kẻ dưới chẳng oán hờn nhau, ông có biết hay chăng?)

Quý vị xem mấy câu này, [đó chính là điều] cần thiết cấp bách cho xã hội hiện thời! Xã hội hiện thời bất hòa, người trong xã hội hiện thời đầy áp oán hận. Ai mà chẳng không hy vọng nhân dân đối xử hòa thuận, kẻ trên người dưới chẳng oán hận nhau? Hiện thời, kẻ trên oán dân đen không nghe lời, không tuân thủ pháp tắc, kỷ cương. Nhân dân ở phía dưới thì chẳng vừa lòng đối với cấp lãnh đạo, nay thường nói là “*dân oán*”. Trong những vấn đề khiến dân chúng oán hận, chuyện dễ nảy sinh nhất chính là sự mất quân bình giữa người giàu và kẻ nghèo! Nghèo và giàu vốn chẳng quân bình, vì sao? Nghiệp báo của mỗi cá nhân khác nhau, trong đời quá khứ đã tạo nghiệp khác nhau! Nhưng nếu là người thật sự hiểu lý, người giàu có thể giúp đỡ kẻ nghèo, sẽ chẳng có oán hận. Người giàu có chỉ lo hưởng phước, không chịu giúp đỡ kẻ nghèo, sẽ là như ngạn ngữ đã nói: “*Một nhà no ấm, ngàn nhà oán*”. Một nhà quý vị sống đời phú quý, ngàn nhà đều oán hận, quý vị có dễ sống hay chăng? Chẳng dễ sống!

Năm trước, tôi sang thăm Ấn Nê (Indonesia). Indonesia có vài lần biến loạn bài trừ người Hoa, người Hoa cũng bị tổn hại khá nặng! Tôi nói với các bằng hữu Hoa Kiều: “Họ oán hận các vị, các vị hãy nên tìm cách hóa giải. Ở đây, quý vị kiếm rất nhiều tiền, mà chẳng biếu tặng họ. Nếu quý vị bỏ ra một phần mười thu nhập để bố thí, giúp đỡ người nghèo, tuyệt đối sẽ chẳng có những cuộc động loạn ấy, người dân nhất định sẽ ưa thích, yêu mến quý vị. Không chỉ là chẳng tổn hại, mà sẽ còn giúp đỡ quý vị. Quý vị chẳng ban tặng, đương nhiên là sẽ bị oán hận, sẽ có những sự kiện như vậy nảy sinh”. Tôi nói: - Tôi chẳng phải là người dân Indonesia, nhưng tôi hết sức quan tâm đến chuyện giáo dục. Vì sao? Giáo hóa họ tốt đẹp hơn! Tôi tặng học bổng cho đại học Indonesia. Đối với sáu thành phố lớn của Indonesia, tại mỗi thành phố, tôi chọn ra một trường đại học, hằng năm trao học bổng. Tôi chẳng cầu mong gì, tôi không mong di dân đến định cư tại Indonesia. [Tôi làm như vậy vì] đây là chuyện chúng ta phải nên làm. Hiện thời đất nước họ xã hội động loạn, nguyên nhân là ở chỗ nào? Cần phải bồi dưỡng nhân tài. Bởi lẽ, giáo dục quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Tôi lập quỹ học bổng tại sáu ngôi trường, người Indonesia có cái nhìn đối với tôi như thế nào? Chính họ kể điều ấy với tôi: “Thưa pháp sư, người Indonesia nói, pháp sư Tịnh Không còn yêu mến Indonesia hơn người Indonesia”. Tôi đã dùng bao nhiêu tiền? Quá ít. Tâm chân thành quan tâm, giúp đỡ họ, điều này quan trọng lắm! Chúng ta hy vọng xã hội an định, hy vọng nhân dân đều có thể đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận.

Quốc gia Indonesia thừa nhận năm tôn giáo², năm tôn giáo hết sức hòa thuận, tôi cùng họ cư xử rất tốt. Họ tặng tôi học vị Tiên Sĩ danh dự, tôi rất hoan hỷ tiếp nhận. Đây là một nước Hồi giáo lớn bậc nhất trên thế giới, toàn quốc là hai ức ba ngàn vạn người. Người theo đạo Hồi (Y Tu Lan giáo, Islam), chiếm đến tám mươi sáu phần trăm, gần như là hai ức người! Vì thế, đại học đạo Hồi có thể làm như vậy, tôi cũng rất cảm động. Nơi ấy an định, toàn thể châu Á sẽ an định. Chúng ta xem xét vấn đề, hãy nhìn vào toàn thể thế giới, đừng nên nhìn vào một quốc gia, một vùng, mà hãy nhìn vào toàn thể thế giới. Giúp đỡ toàn thể thế giới hóa giải xung đột, khôi phục an định, hòa bình, đây là một chuyện tốt đẹp. “*Dân chúng hòa thuận, kẻ trên người dưới không oán hận*”, nguyên nhân là gì? Như trong phần trước đã nói, “*chí đức yếu đạo*”. Đức đạt tới đỉnh cao nhất thì gọi là “*chí đức*”.

Quý vị xem phần kinh văn kế tiếp...

(Sao) Chú vân.

(鈔)注云。

(Sao: Chú giải rằng).

Dưới đó có chú giải.

(Sao) Chí đức giả, hiếu đễ dã.

(鈔)至德者，孝悌也。

(Sao: “Chí đức” là hiếu đễ).

“Chí đức” là gì? Hiếu đễ, phải dạy! “Hiếu” là con cái phụng sự cha mẹ, tức là biết mối quan hệ đối với cha mẹ, biết phải đối đãi với cha mẹ như thế nào. Hiếu đây! “Đễ” (悌) là đối đãi tôn trọng, đối với những người tuổi tác lớn hơn ta, phải nên dùng tâm thái như thế nào để đối đãi. [Ai nấy] đều biết hiếu, đều biết kính, thiên hạ sẽ thái bình. Vì thế, giáo dục luân lý của Trung Hoa là hiếu đễ. Đối với giáo dục đạo đức, phần tiếp đó là nói về “*hạnh bản*”.

(Sao) Yếu đạo giả.

(鈔)要道者。

(Sao: Đạo trọng yếu).

“Chí đức” là hiếu đễ, “yếu đạo” tức là đạo trọng yếu nhất chính là gì?

(Sao) Lễ nhạc dã.

(鈔)禮樂也。

(Sao: Là lễ nhạc).

² Indonesia công nhận năm tôn giáo là Hồi giáo, Thiên Chúa giáo (bao gồm Công Giáo và các hệ phái Tin Lành, Cơ Đốc v...), Phật giáo, Ấn giáo và Khổng giáo.

Dùng lễ để ép hành vi của chúng ta vào khuôn khổ. Căn bản của lễ, thừa cùng quý vị, chính là Đệ Tử Quy. “Nhạc” là âm nhạc, ca múa. Dùng lễ để điều hòa cái thân, ngôn ngữ, cử chỉ, động tác của chúng ta phải hợp lễ, trong Đệ Tử Quy đều có! Nhạc nhằm điều hòa cái tâm, tức là [điều hòa] tình tự, ổn định tâm tình của chúng ta. Khổng tử “*san Thi Thu, định lễ nhạc*” (san định kinh Thi và kinh Thu, ấn định lễ nhạc). Quý vị xem kinh Thi, thời cổ gọi [bộ sách ấy] là Kinh Thi. Những bài thơ trong kinh Thi đều có thể phổ nhạc để ca hát. Trong khi nhảy múa, có thể biểu diễn. Đây là ca múa, [những bài thơ trong kinh Thi] là ca từ (lời ca). Chúng có tiêu chuẩn, Phu Tử đã định ra tiêu chuẩn: “*Nhất ngôn dĩ tế chi, viết tư vô tà*” (Có thể nói gộp chung bằng một lời, chẳng nghĩ tà vạy). Nay chúng ta nói là “*biểu diễn văn nghệ*”, biểu diễn văn nghệ vào thời cổ có tiêu chuẩn là “*tư vô tà*”. Quý vị tham dự những cuộc tụ hội văn nghệ, những gì quý vị được xem, được nghe, được tiếp xúc, tuyệt đối sẽ chẳng khiến cho quý vị nảy sanh ý niệm bất hảo. Nghệ thuật của Trung Hoa [thời cổ] là như thế đấy!

Quý vị thấy hát tuồng trong quá khứ, người hiện thời đã không thích xem nữa. Bình Kịch, Côn Khúc³, các loại tuồng từng vùng rất nhiều, nội dung của chúng là gì? Đều chẳng ngoài trung, hiếu, tiết, nghĩa, giáo dục điều này. Chúng chính là giáo dục. Trong ấy, đặc biệt nhấn mạnh, “*thiện có thiện báo*”, người lành nhất định có kết quả tốt đẹp. “*Ác có ác báo*”, kẻ ác đến cuối cùng nhất định bị trừng phạt, biểu diễn những điều ấy. Thời cổ, trường học chẳng nhiều như vậy, chẳng phát đạt như vậy, nhân dân được tiếp nhận giáo dục bằng lễ nhạc. Lễ biểu diễn ở chỗ nào? Trong cúng tế. Trong gia đình, cúng bái tổ tiên đều có lễ tiết. Tế Khổng Tử là đại tế điền (cuộc lễ trình trọng với quy mô lớn), đám cưới, đám ma, dựng vợ gả chồng, thầy đều có lễ tiết nhất định. Học lễ từ trong ấy. Từ các tiết mục văn nghệ, đã học được lễ nhạc. Có thể nói là hiếu lễ, lễ nhạc thầy đều biểu diễn, nhân dân tiếp nhận sự giáo dục từ chỗ này. Vì thế, vào dịp Tết, ngay cả nông thôn cũng đều có biểu diễn các tuồng hát, dùng loại phương thức này để giáo học phổ cập, “*giáo học làm đầu*”! Người học tập “*tu thân vi bản*”. Chúng ta chớ nên không biết chí đức yêu đạo, hiện thời thì sao? Hiện thời đúng là rất ít người biết!

Các tiết mục giải trí hiện thời, quý vị xem TV, xem phim ảnh, xem Internet, tôi suốt bốn mươi năm chưa tiếp xúc, dứt tuyệt duyên với những thứ ấy, ngay cả báo chí tôi cũng chẳng xem! Hằng ngày, tôi xem kinh Phật, xem sách vở của thánh hiền. Trong căn phòng nhỏ của tôi có Đại Tạng Kinh, có Tứ Khố Toàn Thư, tôi mỗi ngày đọc những thứ ấy. Làm bằng hữu với cổ nhân, tương đối cách xa người hiện thời đôi chút, nhưng cũng không [hoàn toàn] xa cách! Hằng ngày

³ Côn Khúc (昆曲) vốn là một loại thể hát tuồng phát xuất từ huyện Côn Sơn của Tô Châu từ cuối đời Nguyên, đầu đời Minh. Lối hát này về sau phổ biến khắp Tô Châu, Thượng Hải, Vô Tích. Nhiều điệu hát Côn Khúc đã được đưa vào Bình Kịch (Kinh Kịch). Diễn viên không chỉ hát mà còn phải múa, đồng thời biểu cảm (thường gọi chung là “vũ đạo”). Do lối hát này phức tạp, uyển chuyển, nên thường được gọi là “*bách hý chi mẫu*” (mẹ của trăm lối hát tuồng). Tùy theo cách phát âm và ngữ điệu của từng địa phương mà lại chia thành Bắc Khúc và Nam Khúc. Nói chung Côn Khúc dễ nghe và êm ái hơn các lối hát khác trong Kinh Kịch.

giảng kinh, dạy học ở đây, tiếp xúc cùng hiện tại. Trong ấy, có niềm vui thú, toàn là chánh diện, chẳng có thứ gì phản diện. Vì thế, mới thấu hiểu sâu đậm lời Phu Tử đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường tập luyện, cũng chẳng vui sao). Trong ấy, có chân lạc. Đối với chí đức yếu đạo, nếu quý vị chẳng thật sự thâm nhập cảnh giới của thánh hiền, sẽ chẳng hiểu nổi! Sau khi đã hiểu, quý vị có thể y giáo phụng hành thực hiện, xác thực là có lạc trong ấy. Đó là chân lạc, chẳng phải là giả lạc. Lạc ấy chẳng phải do sự kích thích từ bên ngoài, mà là sự hỷ duyệt sanh từ trong nội tâm, pháp hỷ sung mãn. Phật pháp thường nói là “*thường sanh tâm hoan hỷ*”. Người thường sanh lòng hoan hỷ, như trong phần trước đã nói, mỗi tế bào trên toàn thân đều là kết tinh đẹp đẽ nhất. Đó là khỏe mạnh, sống lâu, chẳng có ưu lự, chẳng có vướng mắc, chẳng có phiền não, thân tâm thanh tịnh! Nay thời gian đã hết rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

**

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem phần chú giải tiếp theo.

(Sao) Cổ thượng chí thiên tử, hạ chí thứ nhân, giai đương hành hiếu, vô thử chung dã.

(鈔)故上至天子，下至庶人，皆當行孝，無始終也。

(Sao: Vì thế, trên là cho đến thiên tử, dưới là cho đến thường dân, đều thực hành hiếu, chẳng có khởi đầu hay kết thúc).

Mấy câu này hết sức trọng yếu! Bất luận là thiên tử sang cả bên trên, cho đến dưới là bá tánh bình dân, ai nấy đều phải nên tận hiếu. “*Hiếu*” là căn bản để làm người, cho nên lịch đại đế vương Trung Hoa không ai chẳng dùng hiếu để trị thiên hạ. Bản thân đế vương nêu gương cho nhân dân thấy, nhân dân tất nhiên là “*trên làm, dưới bắt chước theo*”. Thấy bề trên nêu gương, tự nhiên họ học tập theo; đây là giáo học. Vì thế, đế vương đã thật sự thực hiện ba chữ “*quân, thân, sư*”. Đây là sứ mạng, là chức trách của họ. “*Quân*” là lãnh đạo, hướng dẫn nước nhà đạt đến giàu, mạnh, an vui, hướng dẫn luân lý, đạo đức. Đây là lãnh đạo. “*Thân*”: Thân là phải nuôi nấng dân chúng, phải thực hiện đường lối cai trị rất tốt, khiến cho cuộc sống của nhân dân có thể sống rất tốt đẹp, chẳng thiếu hụt. Đó là trách nhiệm về Thân. Thân là phải dưỡng dân. Nếu chỉ có dưỡng, cuộc sống rất giàu có, dư dả, cơm áo có thể ăn no, mặc ấm, sống rất thoải mái, nhưng nếu không dạy dỗ, người và cầm thú chẳng khác nhau cho mấy! Sở dĩ con người khác cầm thú là do giáo dục. Vì thế, quốc gia kiến lập giáo dục, nếu muốn thu được hiệu quả tốt đẹp, vua một nước nhất định phải dẫn đầu học tập, nêu gương tốt cho nhân dân.

Theo lịch sử Trung Hoa ghi chép, sớm nhất là thời Nghiêu Thuấn. Vào thời Nghiêu Thuấn, [nước nhà] mới thiết lập cơ cấu chuyên môn xúc tiến giáo dục.

Sách chép điều này như sau: “*Sử Khế*” (sai ông Khế), Khế (契) là tên người⁴, “*vi Tư Đồ*” (làm Tư Đồ). Tư Đồ (司徒) là một chức quan, là danh xưng của một viên chức, chủ quản giáo dục. Vì thế, cũng giống như là nói chánh phủ có cơ cấu chuyên môn dạy học. Về sau, diễn biến thành bộ Lễ. Dưới Tể Tướng có sáu bộ, bộ thứ nhất là giáo dục, giáo học làm đầu mà! Trong sáu bộ, sắp xếp tên gọi bộ trưởng, giáo dục được xếp hàng đầu. Lễ Bộ Thượng Thư chính là bộ trưởng bộ giáo dục trong hiện thời. Nếu Tể Tướng chẳng thể trông nom sự việc, Lễ Bộ liền thay thế. Có thể thấy mọi người tôn trọng giáo học ngàn ấy! Đế vương và đại thần cùng nhau học tập.

“*Vô thi chung*”, câu này nói hay lắm! Chúng ta học luân lý đạo đức, có lúc tốt nghiệp hay không? Chẳng có! Có nói lứa tuổi nào mới bắt đầu hay không? Chẳng có! Học từ tám bé! Trong phần trước, tôi đã nhiều lần thừa trình cùng chư vị về chuyện này. Giáo dục tại Trung Hoa là từ bé sanh ra được ba bốn ngày bèn bắt đầu. Quyết chẳng phải là như hiện thời nói đến “độ tuổi đi học”: Tới lúc ba bốn tuổi thì học mẫu giáo, sáu bảy tuổi có thể vào Tiểu Học. Chẳng có tuổi nhập học, tại Trung Hoa chẳng có! Tại Trung Hoa, học là “*chẳng có khởi đầu hay kết thúc, sống đến già, học đến già*”, vẫn học chẳng xong! Đây là quan niệm giáo dục của Trung Hoa, chẳng có ai không học, trên là từ thiên tử, dưới là cho đến thường dân, hằng ngày đều học! Chẳng thể nói là đã già rồi [không học nữa]! Năm nay, tôi đã tám mươi tuổi, vẫn học, hằng ngày đọc sách, chẳng có ngày nào không đọc sách. Nếu không đọc sách, ngày ấy sẽ rất khó chịu, toàn thân chẳng thoải mái. Đọc sách bèn rất thoải mái. Đây là lời chân thật. Có những người tuổi tác đã cao, sáu mươi, bảy mươi: “*Sáu bảy mươi tuổi rồi còn đọc sách làm chi nữa?*” Quan niệm ấy sai rồi! Do vậy, người hiện thời có quan niệm sai lầm đông lắm, người thật sự hiểu biết quá ít!

Hành hiếu đạo rất khó khăn, nhưng nhất định là phải học, phải thi hành Đệ Tử Quy. Phải biểu hiện lòng hiếu trong cuộc sống hằng ngày. Cha mẹ dạy, ngay lập tức phải vâng. Đây là lễ tiết, là chuyện nên làm. Cha mẹ bảo quý vị làm việc, phải ngay lập tức sốt sắng thực hiện. Nhưng vấn đề ở chỗ nào? Quý vị thấy Đệ Tử Quy dạy: “*Thân sở háo, lực vi cụ*” (Điều gì cha mẹ ưa thích, hãy tận lực lo liệu). Kê làm cha mẹ hiện thời đều tham tài, “con hãy tận hết sức kiếm tiền về cho ta”, chuyện này khó quá! Quý vị làm như thế nào? Vì thế, thường ngày trong nhà, bản thân quý vị chẳng thể không đọc sách thánh hiền! Gia đình là một luận đàn, thường xuyên cùng người nhà, cha mẹ, vợ con thảo luận ý nghĩa luân lý đạo đức, những sự thật về nhân quả báo ứng, thường thảo luận những chuyện ấy, khiến cho quan niệm của người nhà thay đổi, chớ nên thuận theo thế tục. Thế tục đã khiến cho chúng ta làm lạc!

⁴ Tử Khế (子契) là con trai của Đế Khốc (Cơ Tuấn), anh em cùng cha khác mẹ với vua Nghiêu. Ông có công giúp Đại Vũ trị thủy. Về sau, Tử Khế được vua Thuấn phong cho đất Thương Khâu (nay là thành phố Thương Lạc, tỉnh Thiểm Tây). Ông còn được phong làm Hỏa Chánh (chức quan chuyên trông coi về việc duy trì lửa), kiêm thờ phụng Hỏa Tinh. Nơi thờ phụng, duy trì lửa thiêng được gọi là Quyết Bá Đài. Về sau, dân chúng coi ông và Chúc Dung là thần lửa.

Vì sao lòng người hiện thời bất thường? Xã hội hướng dẫn sai lầm, hướng dẫn lầm lạc nghiêm trọng. Chúng tôi từ bé, trước lúc lên mười, đã tiếp nhận một tí giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả từ miếu Thành Hoàng; hiện thời mọi người chẳng tin, nhưng tôi tin tưởng! Tôi suốt đời chẳng thay đổi, thiện có thiện báo, ác có ác báo. Xem tướng đoán mạng, tôi cũng tin tưởng. Từ nhỏ, lúc rất nhỏ tôi không biết, chẳng nhớ được, chứ khi hai mươi hai tuổi, tôi đến Đài Loan, khi đó, đã hiểu chuyện rồi, được tiếp xúc những người đoán mạng coi tướng, xem tướng cho tôi. Cũng rất khó có, họ cũng không giấu giếm, nói mạng của tôi rất khổ. Họ nói trong mạng của tôi, cung Tài rỗng tuếch, suốt đời chẳng có tiền. Bất luận làm chuyện gì, cũng đều chẳng thể kiếm tiền. Trong mạng chẳng có quan ấn, anh cũng chẳng làm quan được. Ngay cả làm những vị chủ quản, anh cũng chẳng có phần! Sau này, tôi xuất gia, xuất gia thì anh cũng chẳng có mạng làm Trụ Trì. Trụ Trì, Đương Gia, những địa vị ấy đều là có quyền lực, anh đều chẳng có phần. Suốt đời này, anh chỉ có thể làm thanh chúng, trong mạng chẳng có! Chẳng có thì cầu chẳng được!

Trong quá khứ, tôi đã từng thấy một vị tướng quân, làm Thiếu Tướng, được thăng chức lên Trung Tướng. Mệnh lệnh còn chưa công bố, nhưng tin tức đã lộ ra, ông ta biết tin rất vui vẻ, bày một bàn tiệc rượu mời các bạn thân đến ăn mừng. Mệnh lệnh vẫn chưa được công bố. Khi đang uống rượu, chẳng biết là như thế nào, do uống quá nhiều hay là như thế nào đó, chết ngộp, chết ngay trên bàn tiệc! Bằng hữu liền nói: “Ông ta chẳng có mạng ấy. Mạng ông ta chỉ có một sao. Hai sao đè ông ta chết tươi!” Chúng tôi nghe nói vậy, [cảm thấy] có lý quá. Người chẳng thể tranh đua với mạng, trong mạng có thì nhất định sẽ có. Trong mạng chẳng có, không cần tranh! Giáo dục nhân quả khiến cho chúng ta suốt đời tâm bình khí hòa. Tuy cuộc sống hết sức khổ sở, chúng ta vẫn chẳng oán trời hờn người!

Lão cư sĩ Châu Kính Trụ tặng tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn. Thuở ấy, có lẽ tôi khoảng hai mươi lăm tuổi, còn chưa học Phật. Tôi đã đọc một hơi quyển sách ấy ba mươi lần, đại khái là hơn ba mươi lần trong hơn một tháng, hết sức cảm động! Các tập khí ác lúc trẻ của tiên sinh Liễu Phàm tôi thấy đều có. Ông ta còn có một chút phước báo, tôi thua kém ông ta. Ông ta còn có thể đậu Tú Tài, tôi ngay cả Tú Tài trong mạng cũng chẳng có! Ông ta còn có thể làm huyện trưởng, mạng tôi chẳng có huyện trưởng, chẳng bằng ông ta. Đọc sách ấy, rất cảm động. Lời khai thị của thiền sư Vân Cốc khiến cho chúng tôi hiểu, những gì thầy bói xem tướng đã đoán chính là định số, định số là tiền định. Đời trước, quý vị chẳng tu, đời trước chẳng tu tài bố thí, há quý vị có của cải? Đời trước nhất định là rất keo kiệt, vất cổ chảy ra nước, cho nên đời này túng quẫn. Đời trước chẳng tu vô úy bố thí, đời này đoán mạng. Người ta coi bói cho tôi, không chỉ một người, mà rất nhiều người đều nói tôi sống không quá bốn mươi lăm tuổi, tôi rất tin tưởng. Cũng may là đời trước chắc là có một chút pháp bố thí, có nghĩa là còn có một chút thông minh, trí huệ, từ nhỏ đã được luân lý, đạo đức, nhân quả un đức, còn có một chút lương tâm, chẳng dám làm chuyện thương thiên hại lý, chẳng dám làm chuyện tổn người lợi mình. Đây là giáo dục nhân quả.

Sau khi được thiển sư Vân Cốc khai thị, hướng dẫn, chúng tôi mới hiểu trong định số có biến số. Biến số là mỗi ngày có cộng, trừ, nhân, chia. Quý vị làm chuyện tốt, bèn cộng thêm điểm, làm chuyện xấu, bèn bớt điểm. Quý vị làm chuyện tốt to lớn, bèn nhân lên; làm chuyện xấu to lớn, bèn chia ra! Hằng ngày bị cộng, trừ, nhân, chia, mỗi năm đều cộng, trừ, nhân, chia. Chúng tôi bèn hiểu rõ, những khuyết điểm, tập khí của chính mình đều phải sửa đổi, nghiêm túc sửa, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, sửa đổi vận mạng! Tiên sinh Liễu Phàm đại khái sửa đổi trong bốn, năm năm, tôi cũng gần như là như vậy. Do sửa đổi, mạng vận về sau chẳng tương ứng [với những lời đoán định trước đó]. Nhưng lúc bốn mươi lăm tuổi, tôi vẫn bị bệnh một trận, tôi nghĩ rằng mình sẽ phải ra đi! Tôi hoàn toàn chẳng cầu trường thọ, mà cũng chẳng cầu phú quý, điều gì tôi cũng không cầu. Sau khi đã học Phật, chỉ cầu niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Trong lúc ngã bệnh, niệm A Di Đà Phật, cầu đức Phật đến tiếp dẫn. Niệm suốt một tháng, lành bệnh! Đời này, tôi rất ít khi bị bệnh!

Có một năm, tôi gặp Cam Châu Hoạt Phật. Vị này là bạn đã lâu, Ngài lớn hơn tôi mười mấy tuổi, cũng là học trò của Chương Gia đại sư. Vì thế, chúng tôi có tình sư huynh sư đệ, Ngài là lớp đàn anh của tôi! Khi gặp tôi, Sư rất hoan hỷ, bảo tôi: “Pháp sư Tịnh Không ơi! Sau lưng ông, chúng tôi thường bàn luận về ông đấy”. Tôi hỏi: “Bàn luận chuyện gì về tôi vậy?” Sư đáp: “Người rất thông minh, khá lắm, đáng tiếc là chẳng có phước báo, lại đoản mạng”. Tôi đáp: “Không cần nói sau lưng, cứ nói ngay mặt tôi, tôi có thể tiếp nhận, chẳng kiêng dè chi hết”. Sư bảo: “Trong mấy năm nay, ông hằng ngày giảng kinh, thuyết pháp, đã biến đổi rồi”. Tôi nói: “Biến đổi ra sao?” “Không chỉ là trong tương lai ông có đại phước báo, mà thọ mạng còn rất dài!” Rất đáng tiếc là năm sau, sư Cam Châu vãng sanh. Đây là một vị thượng sư tốt trong Mật Tông, rất khó có!

Trong những năm qua, chúng tôi đoạn ác tu thiện càng nghiêm túc, càng nỗ lực. Tuy gặp rất nhiều nỗi vui đập, bị người ta hiểu lầm, hủy báng, lăng nhục, chướng ngại, thậm chí hãm hại, chúng tôi chẳng mảy may ôm lòng oán hận. Không chỉ là chẳng oán hận, trả thù, mà tôi còn lập trường sanh lộc vị cho họ. Hằng ngày, chính tôi tụng kinh, niệm Phật, đều hồi hướng cho họ. Họ đều là thiện tri thức của tôi, nhắc nhở tôi, giúp tôi tiêu nghiệp chướng. Dẫu trong đời này chẳng tạo ác nghiệp, tôi biết là đời đời kiếp kiếp trước đã tạo ác nghiệp quá nhiều. Vì thế, tôi nghĩ những hành vi của họ đối với tôi đều giúp cho tôi tiêu nghiệp chướng; do vậy, tôi cảm ơn. Những kẻ bình phàm thấy vậy, đều cảm thấy rất lạ lùng. Họ chẳng hiểu “*oan gia nên tháo gỡ, chẳng nên buộc*”. Họ chướng ngại, hủy báng tôi, tôi nghĩ: Chắc là đời trước, ta đã chướng ngại, hủy báng họ, ăn miếng trả miếng đó mà! Nay họ đối với tôi như vậy, tôi tiếp nhận, chẳng hề hủy báng, chẳng hề oán hận, đã giải quyết xong xuôi! Từ nay về sau là bạn tốt. Vì thế, tôi thường chúc phước cho họ, hy vọng họ khỏe mạnh, sống lâu, phước huệ tăng trưởng. Đây là tâm thái đã học Phật và chưa học Phật khác nhau, hành vi khác hẳn! Trong đời này, tham, sân, si, mạn, những nỗi ghen tỵ, oán hận thấy đều hóa giải, thân tâm yên ổn, pháp hỷ sung mãn. Đối với giáo huấn của chư Phật, Bồ Tát, thánh hiền, chúng tôi đều có thể thực hiện trong cuộc sống và trong công việc.

Công việc của tôi là giảng kinh, giáo học. Trừ chuyện này ra, tôi chẳng có công việc chi khác. Vì thế, trong mạng chẳng có tiền, tôi không bận tâm. Trong mạng chẳng có quan ấn, tôi không dựng chùa miếu, chẳng lãnh chúng. Chư vị biết các đạo tràng trước kia là do Hàn quán trưởng lập ra, đại khái là trong mạng bà ta có quan ấn, có phước báo, bà ta có thể lãnh chúng, những người ấy đều nghe lời bà ta. Sau khi bà đã mất, tôi lập một đạo tràng ở Đồ Văn Ba (Toowoomba) nhằm ổn định những đồng học xuất gia do bà ta thu nhận mà lập đạo tràng ấy, giao đạo tràng cho họ. Tôi cùng chánh phủ địa phương, các trường, cũng như cư dân địa phương của Úc có mối quan hệ hết sức tốt đẹp; vì thế, các đồng học muốn tôi đứng tên để làm việc cho tiện. Tôi nói: “Được! Đứng tên đã ba năm rồi, năm nay sẽ không đứng tên nữa”. Vào tháng Ba, bên kia có pháp hội, tức là dịp kỷ niệm chín năm Hàn quán trưởng vãng sanh, tôi thừa dịp pháp hội ấy, chẳng cần danh xưng ấy nữa, cũng chẳng đứng tên nữa, giao hết cho họ. Tôi nói, quý vị chừa cho tôi một căn phòng là được rồi. Nếu tôi nghĩ phép sang đó, có chỗ để ở, tôi đã hết sức mãn ý. Tôi xuất gia, thầy đặt tên cho tôi là Tịnh Không, suốt đời này, tôi phải làm sao cho danh phù hợp thực: “Có thanh tịnh, điều gì khác cũng đều chẳng có, danh tương xứng với thực!” Tốt lắm! Chẳng vương mắc, chẳng u luỵ, chẳng có gì thừa thãi, vương bận, chẳng có phiền não!

Vì thế, trong thời đại hiện tại, như Đệ Tử Quy đã dạy: “*Thân sở háo, lực vi cụ, thân sở ác, cần vi khứ*” (Điều gì cha mẹ ưa thích, hãy tận lực lo tròn; điều gì cha mẹ ghét, hãy kính cần trừ bỏ). Chuyện này khó làm! Vì sao? Thế hệ làm cha mẹ, thậm chí thế hệ làm ông bà, đều đã sơ sót giáo dục luân lý đạo đức. Vì nhằm thời kỳ chiến tranh, loạn lạc, hằng ngày lo tỵ nạn, đúng là lo thân còn chẳng xuê! Vì thế, đã sơ sót chuyện chăm nom, dạy bảo con cái. Đời loạn mà! Mọi người đều rất coi trọng cuộc sống vật chất. Nếu yêu cầu quý vị làm chuyện không hợp lý, chúng ta chẳng thể chống trái, nhưng cũng chẳng thể làm theo. Vậy thì bình thường cần phải giảng giải về nhân quả luân lý đạo đức cho nhiều, kể nhiều chuyện xưa, người già thường thích nghe chuyện xưa. Kể những chuyện nhân quả báo ứng khiến cho họ hiểu: “Trong mạng có thì mới có; trong mạng chẳng có, chẳng thể cưỡng cầu”. Chẳng cưỡng cầu, chúng ta an bản lạc đạo, cuộc sống trong gia đình sẽ rất viên mãn, rất hạnh phúc. Không lão phu tử cũng sống rất nghèo túng, chẳng giàu có, dư dật. Nhan Hồi nghèo túng, ai này đều biết, nhưng cuộc sống rất vui sướng. Vui với đạo, “*ư nhân vô tranh, ư thế vô cầu*” (chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời), chuyện này quan trọng lắm!

Nếu muốn cải thiện cuộc sống vật chất của chính mình tốt hơn, đức Phật dạy chúng ta, quý vị phải tin tưởng. Tài do đâu mà có? Bồ thí. Chương Gia đại sư dạy tôi điều này, tài bồ thí. Tôi chẳng có tiền của, thuở đó, tôi mỗi tháng kiếm được năm sáu chục đồng Đài Loan mới⁵, tự mình nuôi thân rất miễn cưỡng, lấy đâu ra tiền? Chương Gia đại sư bảo tôi: “Một đồng, hai đồng thì có thể bớt ra

⁵ Tân Đài Tệ là tiền cho chánh quyền Tưởng Giới Thạch phát hành tại Đài Loan từ năm 1949 cho đến hiện thời. Đồng tiền này được phát hành nhằm thay thế đồng tiền cũ bị mất giá nghiêm trọng sau khi chính quyền Quốc Dân Đảng bị mất Hoa Lục, phải chạy sang Đài Loan.

được chứ?” “Dạ được!” Mỗi tháng bớt ra năm đồng, mười đồng vẫn được, vẫn không khó, vậy là được rồi! Tài Bố Thí đấy! Khi ấy, tôi cũng thường đến chùa miếu. Trong chùa miếu, có người phóng sanh, mọi người đến quyên tiền, tôi cũng bỏ ra hai ba đồng. Có người in kinh, quyên mộ ở đó, tôi cũng có thể quyên tặng dăm ba đồng. Hoan hỷ làm! Thường là hề gặp những chuyện ấy, bèn thường làm, càng làm càng nhiều! Vì thế, làm đến hiện thời, chính mình nghĩ lại, [cảm thấy] chẳng thể nghĩ bàn! Chúng tôi tặng Đại Tạng Kinh, số lượng cũng rất đáng kể! Ngày hôm qua, tôi tính thử, hai mươi năm qua, chúng tôi đã biếu tặng Đại Tạng Kinh trên khắp thế giới, trước kia, tôi tính theo số lượng từng bộ Đại Tạng là năm ngàn năm trăm bộ, [không ngờ] trong đó đã bỏ sót một ngàn bộ, nay nhớ ra, đã vượt hơn sáu ngàn năm trăm bộ, chẳng thể nghĩ bàn! Chẳng ngờ được! Vì thế, tài thí càng thí càng nhiều. Pháp bố thí, càng thí càng có trí huệ. Vô úy bố thí, càng thí càng khỏe mạnh, càng trường thọ.

Vô úy bố thí thì thoát đầu là ăn chay. Ăn chay là vô úy bố thí. Chẳng ăn thịt chúng sanh, yêu thương, che chở chúng sanh, chẳng còn tổn thương, tàn hại chúng sanh nữa! Phóng sanh là tích cực cứu vớt, bảo vệ chúng sanh, quan tâm người già, quan tâm người tàn tật. Tôi đều vui vẻ giúp đỡ họ. Trong thế giới hiện thời, ai nấy lo âu xã hội bất an, phần tử khủng bố. Vì thế, tôi tham gia nhà trường, tham dự khá nhiều hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, tận tâm tận lực giúp đỡ họ, làm thế nào để hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình. Những điều này thuộc loại vô úy bố thí.

Nếu quý vị hỏi thông thường tôi làm những chuyện gì, tôi làm ba chuyện ấy,

tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, vĩnh viễn chẳng có chừng hạn, chẳng cầu quả báo. Tuy không cầu quả báo, chi phí trong cuộc sống hằng ngày chẳng thiếu thốn, luôn có khá nhiều đồng tu biếu tặng, đồ ăn thứ mặc đều dùng không hết. Quần áo mặc không hết, thực phẩm cũng ăn không hết, đến khắp nơi tặng lại cho người khác, tặng cho người cần thiết. Tuy chẳng có nhà cửa, hoàn cảnh cư trụ vẫn khá lắm. Tôi cảm thấy cách sống này, [đúng như] thưở trước thầy tôi đã nói, là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người! Vì thế, phải dạy cha mẹ, dạy người nhà, để họ biết nghiệp nhân quả báo chẳng sai sót mảy may, đừng mê muội lương tâm mà tổn hại người khác, sai mất rồi! Ngạn ngữ thường nói “*tổn người, lợi mình*”, chẳng thể làm chuyện này! Tổn người, chắc chắn sẽ hại chính mình, chẳng phải là lợi lạc chính mình. Lợi người mới thật sự là lợi lạc chính mình. Trong các buổi giảng, tôi đã nói lời này rất nhiều lần, nhất định phải thông hiểu!

Cầu tài, nghĩ trọn mọi phương pháp để kiếm tiền, quý vị bán những món đồ giả để lừa gạt người khác. Như hôm trước chúng tôi xem báo, tôi đã có nói với quý vị rồi đó. Trên báo có đăng tin với tiêu đề về hạt dưa. Tết nhất, hạt dưa là thứ bán theo thời vụ. Nghiễm nhiên có tới năm mươi lăm phần trăm [hạt dưa] có chất độc, thứ này còn có thể ăn được hay chẳng? Bán hạt dưa, quý vị nói có thể kiếm được bao nhiêu tiền? Đó là thứ có chất độc, chẳng sợ kẻ khác bị bệnh, không màng đến sự sống chết của người khác, cái tâm ấy bất hảo! Quý vị buôn bán để kiếm tiền, nếu trong mạng quý vị mỗi năm có thể kiếm được một trăm vạn; quý

vị rắp tâm bất nhân, chẳng có lòng nhân từ, chẳng có đạo đức, chẳng đoái hoài người khác chết sống ra sao, bán những thứ có chất độc, có hại cho sức khỏe, đại khái là năm nay quý vị chỉ có thể kiếm tiền được năm mươi vạn! Nửa kia đâu rồi? Đã bị chiết giảm một nửa! Quý vị vẫn tưởng chính mình giỏi giang lắm, rất có tài, năm nay ta kiếm được không ít. Chẳng biết năm nay của cải trong mạng quý vị lẽ ra phải nhiều gấp đôi, đã bị chiết giảm rồi! Nếu quý vị làm việc đúng lương tâm, hàng thật, giá thật, chẳng tăng giá, lúc nào cũng có thể nghĩ thay cho người khác, lúc nào cũng tạo thuận tiện cho người khác, trong mạng quý vị năm nay kiếm được một trăm vạn, có thể là năm nay kiếm được hai trăm vạn, tăng thêm! Thêm điểm! Người thế gian chẳng hiểu đạo lý này, cứ xử luôn khiến cho phước báo của chính mình bị giảm bớt. Quý vị nói xem, rất đáng tiếc!

Toàn bộ những chuyện này đều là giáo dục, là do lỗi chẳng đọc sách, do lỗi chẳng hiếu học. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều bất thiện, kẻ ấy mong tưởng đạt được thiện báo, há có lẽ ấy? Vì thế, thiện phước trong mạng do tu tập trong đời quá khứ đều chẳng thể hưởng viên mãn trong đời này, đều bị chiết giảm rất lớn! Rất đáng tiếc! Oan uổng quá! Vì thế, tại gia mà cha mẹ tuy có những đòi hỏi chẳng hợp lý, mong mỏi quý vị kiếm tiền bằng cách nào đó, dùng thủ đoạn như thế nào đó, chớ nên tiếp nhận, hãy nói cho rõ ràng! Nếu làm như vậy, chắc chắn là sẽ chiết giảm phước báo trong mạng của chính mình. Đúng lý, đúng pháp, chắc chắn đạt đại lợi ích, chớ nên không biết điều này!

Chúng ta lại xem tiếp lời chú giải kế đó.

(Sao) Ngôn hạnh bản giả.

(鈔)言行本者。

(Sao: Nói là “cội gốc của hạnh”).

“Hạnh” là hành vi, “bản” là căn bản, “hạnh bản” là căn bản của hành vi.

(Sao) Tục điển dĩ hiếu vi bách hạnh chi bản.

(鈔)俗典以孝為百行之本。

(Sao: Sách vở thế tục coi hiếu là cội gốc của trăm hạnh).

Đây gọi là “bách thiện, hiếu vi tiên; vạn ác, dâm vi thủ” (trăm điều thiện, hiếu đứng đầu; muôn điều ác, dâm cầm đầu). Hiện thời, người trong thế gian này bất hiếu, dâm đứng đầu, đích xác là xếp hàng đầu, họ chẳng biết đó là căn bản của ác! Muôn điều ác, dâm đứng đầu! Vì thế, kẻ tạo tác hết thấy những điều bất thiện, vẫn làm quan lớn, vẫn hưởng phước báo rất lớn, chúng ta biết là kẻ ấy trong đời quá khứ đã tích lũy phước đức sâu dày như thế đó! Nếu kẻ ấy có thể khéo dùng cái tâm, giống như Văn Thù Bồ Tát ở đây đã dạy chúng ta, thành tựu hết thấy công đức thù thắng, nhiệm màu, phước báo của người ấy có thể kéo dài mười mấy đời, hai mươi mấy đời, phước báo quá lớn! Đời đời kiếp kiếp hưởng chẳng hết! Nhưng kẻ ấy sơ sót giáo dục luân lý đạo đức, chỗ nào cũng dùng tâm hạnh bất thiện để đối nhân xử thế, phước báo [đáng lẽ hưởng trong] mười đời, hai mươi

đời, đã bị hưởng hết sạch ngay trong đời này! Nếu phước báo chẳng đủ sâu, đại khái là năm, sáu mươi tuổi đã hưởng hết, lúc về già sẽ rất thâm khổ. Công ty đóng cửa, sự nghiệp thất bại, đó là chiết giảm, suy hụt, ngay cả lúc tuổi già trong đời này cũng không thể chống chọi nổi! Tu tập, tích lũy sâu dày, có thể sẽ truyền được mười đời, hai mươi đời, vì tâm hạnh bất thiện [mà bị] chiết giảm. Quý vị có thể hưởng một đời, đời sau đã hết, chẳng có nữa! Cổ nhân thường nói “*phú bất quá tam đại*” (chẳng giàu hơn ba đời), đầy đều là do chính mình đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã tích lũy rất sâu, rất dày. Chớ nên không biết những sự thật và đạo lý này!

Hiếu đễ là căn bản, là điều kiện tiên quyết để chẳng bị mất thân người! Lễ nhạc là căn bản để tu thân. Vì thế, trong mấy năm gần đây, chúng tôi đặc biệt coi trọng chuyện học tập Đệ Tử Quy, học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo, học tập Liễu Phàm Tứ Huấn. Nếu chúng ta có những cơ sở ấy, sẽ có thể học tập phẩm Tịnh Hạnh. Chẳng có cơ sở ấy, sẽ chẳng tiến nhập phẩm Tịnh Hạnh được! Chúng ta niệm niệm cùng nhau nghiên cứu thảo luận, gieo chủng tử vào trong A Lại Da Thức, chủng tử của phẩm Tịnh Hạnh [chính là] chủng tử kim cang bất hoại! Khi nào nó mới có thể nảy mầm? Mới có thể đâm nhánh, trở hoa, kết quả? Khi nào quý vị thực hiện Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa Di Luật Nghi một trăm phần trăm, chủng tử ấy sẽ đâm chồi, quá trọng yếu! Vì thế, Phật pháp được kiến lập trên cơ sở hiếu đạo, Phật đạo lấy hiếu đạo làm căn cơ. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, chúng ta đọc thấy câu đầu tiên là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”:

(Kinh) Hiếu sự phụ mẫu.

(經)孝事父母。

(Kinh: Hiếu thảo cha mẹ).

Kế đó là:

(Kinh) Đương nguyện chúng sanh.

(經)當願眾生。

(Kinh: Nguyện cho chúng sanh).

Nhất định phải biết cảnh giới này. “*Chúng sanh*” ở đây chính là hết thảy chúng sanh trong hết thảy các cõi Phật trọn khắp pháp giới hư không giới. Thật sự vô lượng vô biên, vô số vô tận, quý vị thấy tâm lượng to ngàn ấy!

(Kinh) Thiện sự w Phật, hộ dưỡng nhất thiết.

(經)善事於佛。護養一切。

(Kinh: Khéo phụng sự Phật, hộ trì, phụng dưỡng hết thảy).

Vì sao phải “*thiện sự u Phật*”? Dùng cái tâm hiếu thuận cha mẹ để hiếu thuận với Phật giống hệt như vậy. Phải hiếu chỗ này! Ân đức của Phật lớn như ân đức của cha mẹ, Phật là thầy! Cổ thánh tiên hiền đã xem thầy ngang hàng với cha mẹ. Trong cổ lễ, quý vị nhìn vào cách gọi tên: Vào thời cổ, nam tử hai mươi tuổi trưởng thành, cử hành quan lễ, tức là lễ đội mũ. Chưa trưởng thành thì là đồng tử (童子, thiếu niên), đã đội mũ thì là người lớn. Thiếu niên thì ai nấy đều có thể gọi tên, quý vị là một đứa trẻ mà. Đội mũ là người đã trưởng thành, phải tôn trọng quý vị, chẳng thể gọi thẳng tên. Hễ gọi thẳng tên tức là thiếu lễ phép đối với quý vị. Vì thế, sau khi hành quan lễ, những người cùng hàng, anh em, bạn bè tặng cho quý vị tên tự. Do vậy, có tên thật, có tên chữ (tự). Kể từ ngày ấy trở đi, mọi người chỉ gọi [quý vị] bằng tên chữ (tự), chẳng gọi tên thật, [thể hiện] sự tôn kính đối với quý vị. Ngay cả vua cũng gọi quý vị bằng tên tự, không gọi tên thật, cung kính mà!

Chỉ có hai người có thể gọi quý vị bằng tên, suốt đời gọi tên quý vị, hai người nào vậy? Thứ nhất là cha mẹ, cha mẹ suốt đời gọi quý vị bằng tên. Người thứ hai là thầy, thầy to như cha mẹ, suốt đời thầy gọi quý vị bằng tên. Nhìn vào tang lễ, quý vị cũng có thể nhìn ra. Con cái giữ đạo hiếu ba năm, để tang ba năm, mặc hiếu phục (孝服, đồ tang). Học trò để tang thầy cũng ba năm, gọi là “*tâm tang*”, không mặc đồ tang, sai khác ở chỗ này! [Để tang] cha mẹ thì có hiếu phục, đối với thầy, chẳng mặc hiếu phục, giữ tâm tang suốt ba năm. Điều này cho thấy thầy có địa vị bình đẳng với cha mẹ. Vì sao? Chúng ta có thân mạng từ cha mẹ, cha mẹ có ân dưỡng dục. Trừ thân thể ra, chúng ta còn có trí huệ, huệ mạng do thầy mà có. Thầy dạy dỗ, chúng ta mới mở mang trí huệ. Vì thế, đối với hai cái mạng, huệ mạng do thầy ban cho, đức Phật là thầy. “*Thiện sự u Phật*” chính là báo ân thầy! Tiếp đó...

(Sao) Dẫn Phật giáo chứng, Bồ Tát Giới diệc vân, hiếu dưỡng sư tăng phụ mẫu, hiếu danh vi giới, diệc danh chế chỉ.

(鈔)引佛教證，菩薩戒亦云，孝養師僧父母，孝名為戒，亦名制止

(Sao: Dẫn lời Phật dạy để làm chứng thì Bồ Tát Giới cũng nói: “Hiếu dưỡng sư, tăng, cha mẹ, hiếu gọi là Giới, cũng gọi là ngăn dứt”).

Trích dẫn mấy câu ấy, cũng chớ nên không biết điều này. Chúng ta quay lại xem những điều được nói trong phần Sớ.

(Sớ) Đại Tập kinh vân, thế nhược vô Phật, thiện sự phụ mẫu, sự phụ mẫu giả, tức thị sự Phật.

(疏)大集經云，世若無佛，善事父母，事父母者，即是事佛。

(Sớ: Kinh Đại Tập dạy: “Nếu cõi đời chẳng có Phật, khéo phụng sự cha mẹ. Phụng sự cha mẹ chính là phụng sự Phật”).

Nói lời này rất hay. Hiện thời, đức Phật chẳng trụ trong thế gian, chúng ta chỉ cần có thể hiểu thuận với cha mẹ, sẽ giống như hiểu thuận với Phật. Phật và cha mẹ bình đẳng.

(Sớ) Phụ mẫu ư ngã vi tiên giác cố.

(疏) 父母於我為先覺故。

(Sớ: Cha mẹ là người giác ngộ trước chúng ta).

Chúng ta giác ngộ sau cha mẹ, cha mẹ [giác ngộ] trước.

(Sớ) Kim phiên lệnh sự Phật giả, sanh trưởng Pháp Thân cố.

(疏) 今翻令事佛者，生長法身故。

(Sớ: Nay bảo đổi sang phụng sự Phật, vì để sanh trưởng Pháp Thân vậy).

Tôi vừa mới nói, đức Phật dạy bảo chúng ta, Pháp Thân huệ mạng của chúng ta do Phật mà có. Thân mạng do cha mẹ mà có, Pháp Thân huệ mạng có được từ nơi Phật. Đây là nói rõ vì sao phải hiểu thuận với Phật, Bồ Tát, đạo lý ở chỗ này!

Tiếp đó là nói:

(Sớ) Hộ dưỡng nhất thiết giả.

(疏) 護養一切者。

(Sớ: Hộ trì, phụng dưỡng hết thảy).

Kinh Phật nói điều này là...

(Sớ) Nhất thiết chúng sanh giai ngã tử, cố hộ chi.

(疏) 一切眾生皆我子，故護之。

(Sớ: Hết thảy chúng sanh đều là con của ta, cho nên phải bảo vệ).

Quý vị thật sự phát Bồ Đề tâm, quý vị sẽ hiểu hết thảy chúng sanh và chúng ta có mối quan hệ gì! Hết thảy chúng sanh đời đời kiếp kiếp lần lượt làm cha con, làm anh em với chúng ta, quan hệ hết sức mật thiết! Vì thế, nói là “ái hộ” (愛護, yêu thương, bảo vệ). Có ai mà chẳng yêu thương, bảo vệ con cái? Quý vị coi hết thảy chúng sanh như con cái của chính mình để yêu thương, che chở giống y hết, đây là “cố hộ chi” (vì thế, bảo vệ).

(Sớ) Nhất thiết nam nữ giai ngã phụ mẫu, cố dưỡng chi.

(疏) 一切男女皆我父母，故養之。

(Sớ: Hết thảy nam nữ đều là cha mẹ ta, cho nên phụng dưỡng).

Đây cũng là như Bồ Tát Giới Kinh đã nói: “Hết thầy nam tử đều là cha ta, hết thầy nữ nhân đều là mẹ ta”. Có phải phụng dưỡng cha mẹ hay không? Phải phụng dưỡng. Vì thế, đối với hết thầy chúng sanh, phải có tâm phụng dưỡng, có hạnh phụng dưỡng. Đối với hết thầy chúng sanh, ắt phải có lòng yêu thương, che chở.

(Sớ) Sanh sanh vô bất tùng chi thọ thân, cố bình đẳng kính chi, Pháp Thân Phật cố.

(疏) 生生無不從之受身，故平等敬之，法身佛故。

(Sớ: Đòi đòi chẳng có ai là ta không thọ thân từ họ; vì thế, bình đẳng cung kính, vì họ chính là Pháp Thân Phật vậy).

Đây là nói rõ hết thầy chúng sanh đều là Pháp Thân Phật. Vì thế, Phật pháp nói: “Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân”. Chúng ta cùng hết thầy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới hư không giới có mối quan hệ gì? Đây là như tôi thường nói, một sanh mạng cộng đồng Thể, mối quan hệ này mật thiết lắm! Làm sao chẳng kính cho được? Lẽ nào chẳng hiếu cho được? Làm sao có thể không yêu thương, bảo vệ cho được? Làm sao có thể không phụng dưỡng được? Không liễu giải thì chẳng có cách nào! Sau khi đã hiểu rõ, sẽ khác hẳn, tâm thái hoàn toàn thay đổi. Quý vị đối với kẻ khác một lòng thành kính, một lòng hiếu thuận, một lòng cung kính, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, giải quyết những nỗi khổ nạn của người khác. Có ai mà chẳng ưa thích tiếp nhận? Chẳng có lẽ ấy!

Do vậy, trong những năm qua, tôi tiếp xúc những quốc gia, nhân dân khác nhau, tiếp xúc các tôn giáo khác nhau, đều được hoan nghênh. Quý vị hỏi về nguyên nhân, nhiều người đã hỏi tôi, “thầy dùng phương pháp gì vậy?” Tôi đáp: Hết sức đơn giản, chính là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi quan tâm chiếu cố”, tự nhiên sẽ được hồi đáp hết sức tốt đẹp. Chúng ta cư xử hòa hợp, thật sự có thể kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 20 hết**